

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM TÚ  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CẨM QUÝ

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**THANH HÓA – NĂM 2026**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM TÚ**  
**TRƯỜNG THCS CẨM QUÝ**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Lưu Xuân Hà	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Nguyễn Tiến Thuận	P. Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Hoàng Ngọc Giáp	TKHĐ SP	Thư ký HĐ	
4	Nguyễn Văn Phụng	TT tổ KH Tự nhiên	Ủy viên HĐ	
5	Trương Thị Đại	TT tổ KH Xã hội	Ủy viên HĐ	
6	Hà Văn Tuấn	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên HĐ	
7	Nguyễn Thị Hòa	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
8	Vũ Văn Điền	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
9	Cao Văn Tuấn	Kế toán	Ủy viên HĐ	

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	3
Danh mục các chữ viết tắt trong báo cáo	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	7
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	12
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	13
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	16
<b>TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3</b>	
Tiêu chuẩn 1	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1	16
Tiêu chí 1.2	18
Tiêu chí 1.3	19
Tiêu chí 1.4	21
Tiêu chí 1.5	22
Tiêu chí 1.6	24
Tiêu chí 1.7	26
Tiêu chí 1.8	27
Tiêu chí 1.9	28
Tiêu chí 1.10	29
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	31
Tiêu chuẩn 2	32
Mở đầu	32
Tiêu chí 2.1	32
Tiêu chí 2.2	34
Tiêu chí 2.3	35
Tiêu chí 2.4	36
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	38
Tiêu chuẩn 3	38
Mở đầu	38
Tiêu chí 3.1	39
Tiêu chí 3.2	40
Tiêu chí 3.3	42
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	43
Tiêu chuẩn 4	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 4.1	44
Tiêu chí 4.2	45
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	47
Tiêu chuẩn 5	48

Mở đầu	48
Tiêu chí 5.1	48
Tiêu chí 5.2	50
Tiêu chí 5.3	53
Tiêu chí 5.4	55
Tiêu chí 5.5	56
Tiêu chí 5.6	58
<i>Kết luận tiêu chuẩn 5</i>	61
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	61
<b>Phần IV. BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG</b>	

**DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO**

<b>Thứ tự</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Viết tắt</b>
1.	Ban chấp hành	BCH
2.	Cha mẹ học sinh	CMHS
3.	Cán bộ giáo viên, nhân viên	CBGV-NV
4.	Cán bộ quản lý và giáo viên	CBQL-GV
5.	Chiến sỹ thi đua	CSTĐ
6.	Chuyên môn	CM
7.	Cơ sở vật chất	CSVC
8.	Công đoàn giáo dục	CĐGD
9.	Công nghệ thông tin	CNTT
10.	Giáo dục hướng nghiệp	GDHN
11.	Giáo dục ngoài giờ lên lớp	GDNGLL
12.	Giáo dục và Đào tạo	GD&ĐT
13.	Xã hội hóa	XHH
14.	Giáo viên giỏi	GVG
15.	Giáo viên và học sinh	GV-HS
16.	Học sinh giỏi	HSG
17.	Hội đồng nhân dân	HĐND
18.	Hội đồng sư phạm	HĐSP
19.	Hội khoẻ phù đổng	HKPĐ
20.	Ngoài giờ lên lớp	NGLL
21.	Phổ cập giáo dục	PCGD
22.	Sáng kiến kinh nghiệm	SKKN
23.	Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	TNCS HCM
24.	Thể dục thể thao	TDTT
25.	Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh	TNTP HCM
26.	Trung học cơ sở	THCS
27.	Trung học phổ thông	THPT
28.	Tự đánh giá	TĐG
29.	Kiểm định chất lượng giáo dục	KĐCLGD
30.	Ủy ban mặt trận	UBMT
31.	Ủy ban nhân dân	UBND
32.	Văn hoá văn nghệ	VHVN

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG THCS CẨM QUÝ

### 1. Kết quả đánh giá

#### 1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	-	-
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 3</b>		<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>
Tiêu chí 3.1		x	-	-
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	-
Tiêu chí 5.4		x	x	-
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

#### 1.2. Đánh giá tiêu chí theo mức 4: (Không tham gia đánh giá)

### 2. Kết luận: Trường đạt Mức 3

## Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường THCS Cẩm Quý, xã Cẩm Tú, tỉnh Thanh Hóa.  
 Tên trước đây: Trường THCS Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Cơ quan chủ quản: UBND xã Cẩm Tú.

Tỉnh	Thanh Hóa	Họ và tên hiệu trưởng	Lưu Xuân Hà
Xã	Cẩm Tú	Điện thoại	0915791613
Đạt chuẩn quốc gia	2021	Fax	0
Năm thành lập trường	1995	Website	<a href="http://thscamquy-thanhhoa.edu.vn/">http://thscamquy-thanhhoa.edu.vn/</a>
Công lập	X	Số điểm trường	01
Tư thục	Không	Loại hình khác	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng khó khăn	01
Trường liên kết với nước ngoài	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

### 1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Khối lớp 6	3	3	4	5	4
Khối lớp 7	3	3	3	4	5
Khối lớp 8	3	3	3	3	4
Khối lớp 9	3	3	3	3	3
<b>Cộng</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>15</b>	<b>16</b>

### 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
I	Phòng học, phòng học bộ môn và	20	21	23	24	25

	khôi phục vụ học tập					
1	Phòng học	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>17</b>
a	Phòng kiên cố	12	13	15	16	17
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
2	Phòng học bộ môn	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
a	Phòng kiên cố	4	4	4	6	6
b	Phòng bán kiên cố	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
c	Phòng tạm	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
3	Khôi phục vụ học tập	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
<b>II</b>	Khối phòng hành chính - quản trị	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
1	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
<b>III</b>	Thư viện	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>
<b>IV</b>	Các công trình, hồi phòng chức năng khác (nếu có)	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Cộng</b>	<b>26</b>	<b>27</b>	<b>29</b>	<b>30</b>	<b>31</b>

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

#### a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng	Nữ	Dân	Trình độ đào tạo	Ghi chú
--	------	----	-----	------------------	---------

	<b>số</b>		<b>tộc</b>	Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1				1		
Phó hiệu trưởng	1				1		
Giáo viên	21	14	9		21		
Nhân viên	1		1		1		
<b>Cộng</b>	24	14	10		24		

## b) Số liệu của 5 năm gần đây

<b>TT</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2021-2022</b>	<b>Năm học 2022-2023</b>	<b>Năm học 2023-2024</b>	<b>Năm học 2024-2025</b>	<b>Năm học 2025-2026</b>
1	Tổng số giáo viên	13	13	17	19	21
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	13/12= 1,1	13/12=1,1	17/13=1,3	19/15=1,3	21/16=1,3
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	13/452= 0,029	13/473= 0,027	17/526= 0,032	19/612= 0,031	21/613= 0,034
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện	5	2	2	3	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	1	1	1	1	0
6	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

**4. Học sinh**

## a) Số liệu chung

<b>TT</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2021-2022</b>	<b>Năm học 2022-2023</b>	<b>Năm học 2023-2024</b>	<b>Năm học 2024-2025</b>	<b>Năm học 2025-2026</b>
1	Tổng số học sinh	452	473	526	612	613
	- Nữ	204	222	256	299	297
	- Dân tộc	397	412	456	536	536
	Khối lớp 6	137	123	162	180	151
	Khối lớp 7	118	136	123	163	177
	Khối lớp 8	106	112	133	129	163
	Khối lớp 9	91	102	108	140	122
2	Tổng số tuyển mới	137	123	162	180	151
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp học	37.7	39.4	40.5	40.8	38.3
	Số lượng và tỷ	452	473	526	612	613

7	lệ % đi học đúng độ tuổi	(100%)	(100%)	(100%)	(100%)	(100%)
	- Nữ	204 (100%)	222 (100%)	256 (100%)	299 (100%)	297 (100%)
	- Dân tộc thiểu số	397 (100%)	412 (100%)	456 (100%)	536 (100%)	536 (100%)
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	29 giải cấp Huyện. 08 giải cấp Tỉnh	65 giải cấp Huyện. 05 giải cấp Tỉnh	37 giải cấp Huyện. 04 giải cấp Tỉnh	45 giải cấp Huyện. 05 giải cấp Tỉnh	36 giải cấp Xã. 07 giải cấp Tỉnh
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0	01	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	134	236	227	155	9
	- Nữ	66	112	121	92	7
	- Dân tộc thiểu số	96	195	162	107	7
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	6	7	5	3	3
12	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

b) Kết quả giáo dục:

- **Kết quả GDPT 2006**

+ **Kết quả xếp loại hạnh kiểm:**

Năm học	Tổng số HS	XL Tốt		XL Khá		XL TB		XL Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	315	270	85,71	39	12,38	6	1,9	0	0
2022-2023	214	168	78,5	41	19,16	4	1,87	1	0,47
2023-2024	108	83	76,85	22	20,37	3	2,78	0	0

+ **Kết quả xếp loại Học lực:**

Năm học	Tổng số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
2021-2022	315	19	6,03	146	46,35	149	47,3	1	0,32	0	0
2022-2023	214	19	8,88	125	58,41	69	32,24	0	0	0	0
2023-2024	108	16	14,81	71	65,74	21	19,44	0	0	0	0

- **Kết quả GDPT 2018**

+ **Kết quả xếp loại rèn luyện:**

Năm học	Tổng số HS	XL Tốt		XL Khá		XL Đ		XL CĐ	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%

2021-2022	137	118	86,13	16	11,68	3	2,19	0	0
2022-2023	259	219	84,56	30	11,58	5	1,93	5	1,93
2023-2024	418	343	82,06	68	16,27	7	1,52	0	0
2024-2025	612	504	82,35	94	15,36	14	2,29	0	0
2025-2026	613								

**+ Kết quả xếp loại học tập:**

Năm học	Tổng số HS	XL Tốt		XL Khá		XL Đ		XL CD	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	137	3	2,19	72	52,55	62	45,26	1	0,22
2022-2023	259	20	7,72	129	49,8	106	40,93	4	1,54
2023-2024	418	39	9,33	252	60,29	127	30,38	0	0
2024-2025	612	64	10,46	260	42,48	286	46,73	2	0,33
2025-2026	613								

**+ Kết quả xét tốt nghiệp THCS và học sinh lưu ban:**

Năm học	Số HS	Học sinh lên lớp		Học sinh tốt nghiệp		Học sinh lưu ban	
		SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	452	361	100	91	100	0	0
2022-2023	473	366	98,46	105	100	2	0,54
2023-2024	526	418	100	108	100	0	0
2024-2025	612	472	100	140	100	0	0
2025-2026	613						

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1. Tình hình chung của nhà trường**

###### **1.1. Đặc điểm tình hình**

Cẩm Tú là một xã miền núi được sáp nhập từ 04 xã (Cẩm Lương, Cẩm Giang, Cẩm Quý, Cẩm Tú của huyện Cẩm Thủy) nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Thanh Hóa, cách trung tâm tỉnh Thanh Hóa khoảng 70 km, với tổng diện tích tự nhiên là 9.809 ha. Có vị trí tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp xã Thạch Quảng, Phía Tây giáp xã Cẩm Thạch, Phía Nam giáp xã Cẩm Thủy, Phía Bắc giáp xã Quý Lương. Đời sống kinh tế của nhân dân đã từng bước đi lên, trình độ dân trí ngày càng phát triển.

Được sự quan tâm của UBND huyện, Phòng GD&ĐT Cẩm Thủy (cũ), UBND xã Cẩm Tú hiện nay và nhân dân trong xã, nhà trường đã đạt được nhiều thành tích. Trong những năm qua công tác quản lý có nhiều tiến bộ, đội ngũ cán bộ quản lý ổn định, có năng lực chuyên môn, có sức khỏe, đoàn kết và thực sự chú trọng đến công tác chuyên môn, vì vậy chất lượng chuyên môn ngày càng được nâng cao, đặc biệt là công tác dân chủ hóa trong trường học được thực hiện một cách nghiêm túc và cụ thể hàng tuần, hàng tháng đều có giao ban đến từng bộ phận. Xuất phát từ thực tế nhà trường đã từng bước đưa chất lượng dạy và học ngày một đi lên. Với đội ngũ cán bộ giáo viên có trình độ đạt chuẩn, có tinh thần đoàn kết, tính thống nhất cao, nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, luôn luôn cố gắng nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Phong trào thi đua dạy tốt - học tốt của đội ngũ cán bộ giáo viên và các thế hệ học trò của một trường chuẩn quốc gia liên tục được phát huy vì vậy các năm học vừa qua nhà trường đã có nhiều học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện và cấp tỉnh.

Xác định đúng đắn trách nhiệm lãnh đạo của mình, Chi bộ nhà trường nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đồng thời cũng chú trọng xây dựng đời sống vật chất và tinh thần cho các đoàn viên công đoàn ngày thêm vững vàng. Công đoàn nhà trường luôn luôn là công đoàn cơ sở vững mạnh và trong nhiều năm liên tục được nhận giấy khen của Công đoàn Giáo dục Huyện, LĐLĐ huyện tặng giấy khen. Liên đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh nhiều năm liền xứng đáng với danh hiệu Liên đội xuất sắc được Hội đồng Đội huyện và các cấp đoàn cơ sở tặng giấy khen.

Mặc dù còn gặp những khó khăn nhất định nhưng từ khi thành lập đến nay, nhà trường đã có nhiều cố gắng trong việc tham mưu với địa phương tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, thường xuyên mua sắm, sửa chữa trang thiết bị dạy học. Hiện nay trường có diện tích 6820m<sup>2</sup>, trong đó diện tích xây dựng là 2820 m<sup>2</sup> diện tích sân chơi là 2000m<sup>2</sup>, diện tích bãi tập là 2000m<sup>2</sup> có 04 dãy nhà kiên cố gồm có 16 phòng học; 6 phòng học bộ môn và các phòng chức năng khác. Khuôn viên nhà trường khang trang, thoáng mát, có cổng trường,

tường rào kiên cố, có khu sân chơi, bãi tập phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Các phòng học được trang bị tương đối đầy đủ thiết bị phục vụ cho việc dạy và học; các phòng khối hành chính quản trị gồm phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng đoàn đội, Y tế, phòng bộ môn... có đủ tiện nghi, đáp ứng yêu cầu làm việc. Các công trình khối phòng chức năng gồm: Sân chơi, bãi tập, nhà vệ sinh giáo viên và học sinh, nhà để xe cho CB, GV, NV, HS riêng biệt.

Học sinh chủ yếu là con em nhà nông nghiệp, đời sống kinh tế khó khăn, nhưng cha mẹ học sinh đều rất quan tâm đến việc học tập của con em mình.

Trong những năm qua, nhà trường tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học (lấy học sinh làm trung tâm); chất lượng dạy và học của nhà trường ngày càng được cải thiện, số lượng học sinh khá giỏi năm sau cao hơn năm trước, tỷ lệ học sinh yếu giảm đặc biệt là không có học sinh xếp loại học lực kém.

Trong những năm gần đây, Nhà trường đã đạt được những thành tích nổi bật cụ thể: Từ năm học 2021-2022 đến 2025-2026, nhà trường đều có học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh ở hầu hết các lĩnh vực được các cấp tổ chức. Trong đó, năm học 2023 -2024 có học sinh giỏi cấp quốc gia.

Các năm học 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025 được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen.

Để duy trì kết quả đã đạt được, Trường THCS Cẩm Quý tiếp tục phấn đấu đạt mục tiêu nâng cao chất lượng mọi mặt hoạt động, đáp ứng với chuẩn giáo dục chung của cả nước. Muốn vậy điều quan trọng trước hết là phải đánh giá được mặt mạnh, mặt còn tồn tại, từ đó xây dựng kế hoạch hành động để tiếp tục phát huy mặt mạnh khắc phục mặt tồn tại, không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dạy và học của trường.

Trên tinh thần đó, trường THCS Cẩm Quý báo cáo công tác kiểm định chất lượng năm học 2025 -2026 đạt Mức 3. Trong quá trình thực hiện công tác tự đánh giá trường đã được hội đồng kiểm định chất lượng của xã Cẩm Tú và Sở Giáo dục tạo điều kiện bồi dưỡng, tập huấn, cung cấp tài liệu bồi dưỡng tự đánh giá.

Hội đồng tự đánh giá của trường do Hiệu trưởng làm chủ tịch, 01 phó chủ tịch là P.Hiệu trưởng và 07 thành viên hội đồng tự đánh giá, cùng 05 nhóm chuyên trách của hội đồng với các thành viên có trách nhiệm nghiên cứu, đánh giá 5 tiêu chuẩn gồm 25 tiêu chí. Trường đã tiến hành nghiên cứu, phân tích từng tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường THCS do Bộ GD&ĐT ban hành, nhà trường đã huy động CB, GV thu thập và xử lý thông tin minh chứng phục vụ công tác tự đánh giá.

## **1.2. Thuận lợi, khó khăn**

### **1.2.1. Thuận lợi:**

Được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành đoàn thể trong xã cùng với sự quan tâm của Sở Giáo dục trong việc hướng dẫn về chuyên môn, sự chỉ đạo trực tiếp của chi bộ nhà trường.

Nhà trường luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực của Ban đại diện cha mẹ học sinh, của Hội khuyến học trong việc ủng hộ các hoạt động của nhà trường phục vụ yêu cầu giáo dục. Đa số phụ huynh học sinh đều quan tâm đến việc học tập của con em, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác giáo dục.

Phần lớn, học sinh có đạo đức tốt, chăm ngoan, lễ phép, năng động, tự tin, có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập, tham gia tích cực các hoạt động nội, ngoại khóa của nhà trường.

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo, có tầm nhìn chiến lược, có kinh nghiệm trong công tác quản lý; đội ngũ giáo viên ổn định, nhiệt tình, trách nhiệm, có tay nghề, có chuyên môn vững, tích cực đổi mới sáng tạo trong giảng dạy và giáo dục học sinh.

Cơ sở vật chất nhà trường được cải tạo, tu sửa, khuôn viên được bố trí hài hòa, khang trang phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương.

### **1.2.2. Khó khăn:**

Đội ngũ giáo viên thiếu so với nhu cầu thực tế nên một số môn học, hoạt động giáo dục phải nhận tăng cường, tất cả giáo viên đều phải dạy nhiều hơn số tiết quy định.

Một bộ phận học sinh thuộc gia đình hộ nghèo, cận nghèo và một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn như bố mẹ đi làm ăn xa ở với ông bà; mồ côi cha, mồ côi mẹ và có cả trường hợp mồ côi cả cha lẫn mẹ..., không có điều kiện chăm lo đến việc học tập của con em, phó mặc cho nhà trường trong việc giáo dục con em mình.

## **2. Mục đích TĐG**

Thông qua quá trình tự đánh giá nhà trường xem xét, kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh của từng tiêu chí, tiêu chuẩn. Bên cạnh đó, qua kết quả tự đánh giá giúp công tác quản lý, chỉ đạo của BGH khoa học hơn, chặt chẽ hơn. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên sẽ nhận thức rõ vai trò trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ được giao. Công tác tự đánh giá còn thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành. Tự đánh giá còn là cơ sở để nhà trường giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường, tạo điều kiện tốt nhất để nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ. Đồng thời, qua quá trình này, cơ quan

chức năng đánh giá và công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng theo qui định của Bộ GD&ĐT.

### **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG**

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 5932/BGDĐT- QLCL ngày 28/12/2018 quy định tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường THCS làm công cụ đánh giá. Hội đồng tự đánh giá của THCS Cẩm Quý gồm 09 thành viên, trong đó có cán bộ quản lý, thư ký Hội đồng trường, các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng Văn phòng, TPT Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Các thành viên trong hội đồng được phân công theo nhóm nhằm thu thập, phân tích, xử lý các minh chứng, đồng thời giúp Chủ tịch Hội đồng rà soát hoàn chỉnh các phiếu đánh giá và tập hợp thành báo cáo tự đánh giá của nhà trường.

Trường THCS Cẩm Quý đã tiến hành tự đánh giá theo quy trình sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá: Ngày 13 tháng 11 năm 2025.
- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá: Ngày 14 tháng 11 năm 2025
- Tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá: Ngày 21 tháng 11 năm 2025.
- Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng: Ngày 24 tháng 11 năm 2025 đến ngày 24 tháng 12 năm 2025.
- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí: Ngày 24 tháng 12 năm 2025 đến 30 tháng 01 năm 2026.
- Viết báo cáo tự đánh giá: Từ ngày 30 tháng 01 năm 2026 đến 06 tháng 4 năm 2026.
- Công bố báo cáo tự đánh giá: Từ ngày 06 tháng 4 năm 2026 đến ngày 15 tháng 4 năm 2026.

Về phạm vi tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá bao quát toàn bộ hoạt động của nhà trường theo 5 tiêu chuẩn với 25 tiêu chí được quy định tại Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và công văn số 5932/BGDĐT- QLCL ngày 28/12/2018 ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Mỗi tiêu chí đều được mô tả cụ thể từng chỉ báo, đạt mức độ nào, điểm mạnh, điểm yếu và kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng công tác.

Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động sự tham gia của toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và ban đại diện cha mẹ học sinh. Các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá đều nhận thức đầy đủ, đúng đắn về mục đích, ý nghĩa của công tác tự đánh giá, thực hiện nhiệm vụ theo đúng nội dung và tiến độ thời gian mà Hội đồng tự đánh giá đã đề

ra. Từ đó giúp nhà trường có biện pháp khắc phục những thiếu sót và đề ra phương hướng hoạt động phù hợp hơn trong thời gian tới.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

##### **Mở đầu**

Để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, Trường THCS Cẩm Quý đã tham mưu với cấp trên và bồi dưỡng được đội ngũ cán bộ giáo viên cơ bản đủ số lượng và đồng bộ về chất lượng.

Cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Nhà trường có đầy đủ các hội đồng theo qui định, các hội đồng đều hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ và có kế hoạch xuyên suốt trong năm học. Các hội đồng tham mưu tích cực để hội đồng nhà trường xây dựng chiến lược phát triển, hàng năm rà soát bổ sung điều chỉnh chiến lược phát triển phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng hoàn thành các nhiệm vụ được phân công. Hiệu trưởng có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập các môn học và các hoạt động giáo dục khác theo quy định tại chương trình giáo dục trung học cấp trung học cơ sở. Đánh giá, xếp loại phẩm chất và năng lực của học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông, Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường luôn đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt công tác quản lý hành chính.

Công tác thông tin, báo cáo của nhà trường phục vụ tốt các hoạt động giáo dục.

Nhà trường làm tốt công tác thi đua và khen thưởng đảm bảo dân chủ, công bằng theo nguyên tắc tập trung dân chủ và các văn bản quy định, hướng dẫn của luật thi đua khen thưởng.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.**

##### **Mức 1**

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định*

*hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

## **Mức 2**

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.*

## **Mức 3**

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Điều 29, Luật Giáo dục 2019. Chiến lược được xây dựng dựa trên điều kiện thực tế, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương được xác định bằng văn bản được Trường phòng GD&ĐT huyện Cẩm Thủy; UBND xã Cẩm Tú phê duyệt **[H1-1.1-01]**;

Chiến lược phát triển của Trường THCS Cẩm Quý giai đoạn 2021- 2025; 2026-2030 được xây dựng trên tinh thần lấy ý kiến tập thể và được niêm yết công khai tại các bảng tin của nhà trường và được thông báo trước toàn thể CBGV NV nhà trường, đại diện hội cha mẹ học sinh **[H1-1.1-02]**.

### **Mức 2**

Trên cơ sở đạt được các chỉ số của mức 1 hàng năm nhà trường có tổ chức họp Hội đồng trường để rà soát đánh giá kết quả và bổ sung kế hoạch chiến lược phát triển phù hợp với định hướng chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn**[H1-1.1-03]**.

### **Mức 3**

Hàng năm, nhà trường đã thực hiện việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược, có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với tình thực tế của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn **[H1-1.1-03]**.

## **2. Điểm mạnh**

Chiến lược phát triển có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Các mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với tình hình địa phương cũng như mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS

của huyện. Chiến lược phát triển đã được xác định rõ ràng bằng văn bản, được phòng GD-ĐT phê duyệt và được phổ biến ở các hội nghị.

### **3. Điểm yếu**

Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường chưa được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục duy trì việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược hàng năm cho phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Chiến lược cần được tranh thủ lấy ý kiến đóng góp tại một số cuộc họp thường kỳ của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã Cẩm Tú.

Tiếp tục tuyên truyền trong CB, GV, NV và học sinh, Cha mẹ học sinh, cán bộ và nhân dân về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin để từ tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn thể CB, GV, NV trong trường cũng như phụ huynh học sinh về chiến lược phát triển nhà trường.

Xây dựng khối đoàn kết nhất trí cùng nhau cộng đồng trách nhiệm hoàn thành thắng lợi mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

Nhà trường cần phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, làm tốt công tác tuyên truyền vận động để tăng cường sự hỗ trợ của phụ huynh học sinh, các tổ chức xã hội và các nhà hảo tâm cùng đầu tư cho giáo dục.

Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường cần được công khai trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trên mạng Internet.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác**

*Mức 1:*

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

*Mức 2:*

d) Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

*Mức 3 (Không yêu cầu)*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Hội đồng trường đã được thành lập theo đúng quy định của điều lệ trường trung học. Hội đồng trường luôn được kiện toàn bổ sung theo năm học khi có thay đổi về nhân sự, được CT UBND huyện Cẩm Thủy ra quyết định kiện toàn ngày 06/11/2024. Hội đồng trường hàng năm đã ra Quyết nghị về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường [H1-1.2-01]. Các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua,

khen thưởng, kỷ luật; hội đồng tuyển sinh; hội đồng đánh giá SKKN... cũng được kiện toàn theo từng năm học [**H1-1.2-02**]

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định thể hiện qua kế hoạch hoạt động, nghị quyết, biên bản, báo cáo. Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác có hiệu quả đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [**H1-1.2-03**]; [**H1-1.2-04**].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng chức năng khác phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ GD&ĐT ban hành. Các hội đồng hoạt động thường xuyên, hiệu quả, góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**3. Điểm yếu:** Một số thành viên Hội đồng trường do kiêm nhiệm, cơ cấu theo quy định hoạt động chưa hiệu quả.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục duy trì cơ cấu Hội đồng trường và các hội đồng khác của nhà trường phù hợp với quy định tại Điều lệ trường Trung học cơ sở do Bộ GD&ĐT ban hành.

Bồi dưỡng cho các thành viên hội đồng tiếp tục nâng cao nghiệp vụ công tác.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

### **Mức 1**

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

### **Mức 2**

*d) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*e) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

### **Mức 3**

*g) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*h) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức, đoàn thể và tổ chức khác theo quy định theo qui định của Điều lệ trường phổ thông hiện hành, đó là các tổ chức: Chi bộ, Công đoàn, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh **[H1-1.3-01];[H1-1.3-02];[H1-1.3-03]**.

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có đủ cơ cấu và hoạt động theo quy định.

Chi bộ đảng nhà trường hiện nay trực thuộc Đảng bộ xã Cẩm Tú. Chi bộ có 16 đảng viên trong 5 năm liên tục đến thời điểm tự đánh giá có nhiều năm đều đạt “Chi bộ hoàn toàn thành tốt nhiệm vụ”.

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường hàng năm được rà soát, đánh giá các hoạt động cụ thể.

Trong giai đoạn 05 năm, từ năm 2021 đến nay, Chi bộ Trường THCS Cẩm Quý liên tục được Đảng ủy xã Cẩm Quý, nay là Đảng ủy xã Cẩm Tú khen thưởng và công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên **[H1-1.3- 01]**. Tổ chức công đoàn (Từ 2021 đến 2025) có 22 đoàn viên liên tục đạt Công đoàn vững mạnh xuất sắc **[H1-1.3-02]**; Đội TNTPHCM có 612 đội viên, Liên Đội nhiều năm đạt Giấy khen của Liên ngành cấp trên **[H1-1.3-03]**. Chi hội chữ thập đỏ nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ **[H1-1.3-04]**.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có các tổ chức đoàn thể phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ GD&ĐT ban hành. Chi bộ luôn khẳng định được vai trò lãnh đạo toàn diện trong tất cả hoạt động của nhà trường, do cơ cấu cấp ủy đều là các đồng chí trong BGH và BCH Công đoàn nên rất thuận lợi cho việc chỉ đạo. Các tổ chức Công đoàn, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, Hội CTĐ... dưới sự lãnh đạo của chi bộ đã tập hợp, động viên được trí tuệ, sức mạnh và sự đoàn kết của toàn thể CBGV, PH, HS góp phần đặc lực vào việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

## **3. Điểm yếu:**

Trường không có tổ chức đoàn thanh niên nên việc tổ chức các hoạt động phong trào nói chung, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao nói riêng chưa nổi trội, xuất sắc.

Chưa tổ chức được nhiều hoạt động, tạo sự đột phá mạnh mẽ trong các hoạt động sinh hoạt cộng đồng ngoài nhà trường và địa phương.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục duy trì tổ chức đoàn thể của nhà trường phù hợp với quy định của Điều lệ trường Trung học của Bộ GD&ĐT.

Bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ công tác Đảng, Đoàn thể cho cán bộ phụ trách nhằm củng cố, tăng cường sức mạnh hiệu quả công tác của các tổ chức này.

Phối hợp tích cực với Đoàn xã để quản lý tốt các Đội viên tại gia đình và nơi cư trú đặc biệt là dịp hè có bàn giao cụ thể đến từng Chi Đoàn của thôn.

Phát huy năng lực tổ chức, thực hiện của đội ngũ GVCN và các GV đặc thù như GV nhạc, GV Mỹ thuật, GV Thể dục để thực hiện các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao đạt kết quả tốt hơn.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.**

#### **Mức 1**

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

#### **Mức 2**

- d) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất một chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- e) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

#### **Mức 3**

- g) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- h) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có đủ cán bộ quản lý và cơ cấu tổ chức theo quy định. Với 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng có năng lực chuyên môn và quản lý tốt, được UBND huyện Cẩm Thủy ra quyết định bổ nhiệm đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác [H1-1.4-01].

Nhà trường có 03 tổ, trong đó có 02 tổ chuyên môn (Tổ Khoa học tự nhiên và Tổ Khoa học xã hội) và 01 Tổ Văn phòng. Tổ Khoa học tự nhiên có 07 giáo viên thuộc các môn Toán, KHTN, Công nghệ. Tổ Khoa học Xã hội có 14 giáo viên thuộc các môn Văn, LSử và Địa Lý, Giáo dục công dân, Tiếng Anh, Thể dục, Nghệ thuật. Nhà trường có 6 giáo viên tăng cường dạy liên trường các môn Âm nhạc, Tiếng anh, KHTN. Tổ Văn phòng có 01 kế toán, 01 giáo viên kiêm nhiệm công tác hành chính, 01 nhân viên bảo vệ. Mỗi tổ có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó và các thành viên. Hiệu trưởng bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó trên cơ sở giới thiệu của tổ chuyên môn đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học [H1-1.4-02].

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ kế hoạch chung của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học một cách khoa học, hợp lý và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định [H1-1.4-03]. Thực hiện sinh hoạt tổ theo quy định tại Điều lệ trường trung học: tổ chức giảng dạy, dự giờ, sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo quy định 2 tuần/ lần, có rà soát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công, ghi chép đầy đủ nội dung cuộc

hợp trong sổ ghi biên bản [H1-1.4-04]. Trong từng tháng đã rà soát, đánh giá, điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tế góp phần nâng cao chất lượng dạy học [H1-1.4-05].

Trong các năm học từ 2021-2022 đến nay, hàng kỳ đã tổ chức sinh hoạt chuyên môn qua nghiên cứu bài học ở hai tổ chuyên môn và mỗi năm học tổ chức được một chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H1-1.4-03];[H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động trên cơ sở kế hoạch chung của nhà trường. Kế hoạch được Hiệu trưởng duyệt, tổ thực hiện có ghi chép, đánh giá qua biên bản họp của tổ. Hoạt động của tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường [H1-1.4 - 03].

## **2. Điểm mạnh**

Các tổ chuyên môn được thành lập theo nhóm môn học phù hợp, thuận tiện cho việc sinh hoạt trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn. Đầu năm học, các tổ lập kế hoạch hoạt động cụ thể, khoa học. Tổ chức thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả. Tập trung tháo gỡ những khó khăn trong việc nâng cao chất lượng đại trà, bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém. Các tổ đã có kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

Sinh hoạt của tổ chuyên môn đều đặn thường xuyên, đã đi vào chiều sâu khắc phục được tình trạng hành chính như trước đây.

Tổ văn phòng hoạt động khá hiệu quả đã góp phần vào vào việc hoàn thành nhiệm vụ của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Số lượng giáo viên nhân viên hành chính của nhà trường trong biên chế, đang là giáo viên kiêm nhiệm, nhân viên bảo vệ hợp đồng có thời hạn, trong quá trình hoạt động đang còn gặp phải những bất cập nhất định.

Công tác sinh hoạt một số nhóm của tổ chuyên môn hiệu quả chưa cao vì có một số môn chỉ có 1 giáo viên/môn, một số môn có giáo viên dạy liên trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy tính chủ động sáng tạo của tổ chuyên môn, bồi dưỡng thêm về năng lực tổ chức, quản lý cho các tổ trưởng.

Tăng cường công tác sinh hoạt nhóm chuyên môn liên trường cho một số môn chỉ có một giáo viên; Phối hợp với GV các trường bạn để trao đổi chuyên môn thông qua dự giờ, rút kinh nghiệm chéo và thông qua các trang mạng như “ Trường học kết nối”, “ Thư viện giáo án”,...

Đề nghị UBND xã Cẩm Tú điều động thêm giáo viên để bổ sung vào các môn còn thiếu giáo viên, tuyển dụng thêm nhân viên hành chính theo quy định.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.5: Lớp học**

*Mức 1:*

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

**Mức 2** (Được bãi bỏ)

**Mức 3** (Được bãi bỏ)

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9. Số học sinh trong mỗi lớp đảm bảo đúng quy định được biên chế từ đầu năm học.

Sĩ số học sinh đảm bảo quy định, trung bình từ 35 em/lớp. Khối 6 có 04 lớp, sĩ số bình quân 38 học sinh/lớp; khối 7 có 05 lớp, bình quân 35 học sinh/lớp; khối 8 có 04 lớp, bình quân 40 học sinh/lớp; khối 9 có 03 lớp, bình quân 40 học sinh/lớp **[H1-1.5-01]**.

Các lớp đều có 01 lớp trưởng và 02 lớp phó được tập thể lớp bầu từ đầu năm học để quản lý lớp học. Mỗi lớp học được chia thành 3 đến 4 tổ, các tổ đều có tổ trưởng và tổ phó giúp lớp trưởng quản lý lớp học nghiêm túc. Sở chủ nhiệm **[H1-1.5-02]**.

Trường có 16 lớp. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, cuối mỗi tuần đều có tiết Sinh hoạt lớp đánh giá lại tình hình học tập của lớp trong tuần, bình xét các bạn thực hiện tốt nhiệm vụ, phê bình các bạn thực hiện không tốt, giúp đỡ các bạn còn chưa ngoan

### **2. Điểm mạnh**

Học sinh có ý thức tự giác tham gia tốt các hoạt động trong nhà trường, có ý thức xây dựng trường lớp tốt, biết lan tỏa tình cảm yêu thương, kính trọng. Trong từng tiết học khả năng tự quản của học sinh tốt. Tình thần dân chủ được phát huy tối đa.

Nhà trường đã xây dựng được lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ

Việc biên chế học sinh trong từng lớp, cơ cấu tổ chức lớp học phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học.

Cách bố trí phòng học, phòng làm việc phù hợp, thuận lợi cho việc quản lý, giảng dạy và học tập, rèn luyện của giáo viên và học sinh.

### **3. Điểm yếu**

Là trường vùng cao của xã Cẩm Tú, đa số học sinh là con em nông nghiệp, kinh tế gia đình khó khăn, bố mẹ phần lớn gửi con em ở với ông bà đi làm ăn xa vì vậy sự quan tâm đến học tập của gia đình còn hạn chế nhiều. Chất lượng giáo dục mũi nhọn còn chưa bền vững.

Đang còn một số lớp hoạt động tự quản chưa thật sự hiệu quả.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tiếp tục duy trì ổn định về quy mô lớp học theo đúng quy định. Tăng cường phối hợp giáo dục giữa giáo viên, tổng phụ trách Đội và phụ huynh học sinh nhằm nâng cao năng lực của của học sinh.

Giải pháp: Tăng cường các hoạt động tập thể, tổ chức cuộc thi cán bộ lớp giỏi.

Tích cực tham mưu với các cấp quản lý để huy động mọi nguồn lực xã hội hóa để đầu tư thêm trang thiết bị dạy học tạo điều kiện cho việc dạy và học đạt hiệu quả cao.

Huy động sự đóng góp tự nguyện của CMHS và các nhà hảo tâm nhằm bổ sung cơ sở vật chất trường lớp học phục vụ đảm bảo qui mô số lớp, số học sinh theo qui định.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

#### **Mức 1**

- a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) *Lập dự toán, thực hiện thu - chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

#### **Mức 2**

- a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

#### **Mức 3**

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Trong những năm qua nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định tại điều 21 của Điều lệ trường trung học, bao gồm: Sổ đăng bộ; Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến; Sổ theo dõi phổ cập giáo dục; Sổ gọi tên và ghi điểm; Sổ ghi đầu bài; Học bạ học sinh; Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; Sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường; Hồ sơ thi đua; Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên; Hồ sơ kỷ luật; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; Sổ quản lý tài chính; Hồ sơ quản lý thư viện; Hồ sơ theo dõi sức khoẻ học sinh,... Được lưu trữ hàng năm theo quy định **[H1-1.6-01]; [H1-1.4 -05]**.

Đầu năm học, bộ phận tài vụ lập dự toán, thực hiện thu chi theo hướng dẫn, cuối mỗi năm nhà trường báo cáo quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản **[H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]**. Tổ chức kiểm kê, đánh giá tài sản, tài chính sau một năm để có cơ sở lập dự toán cho hoạt động tài chính của năm tới. Kế hoạch vận

động xã hội hóa hàng năm [H1-1.6-04].

Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Nhà trường thực hiện công khai tài chính cụ thể theo từng loại quỹ đúng quy định, công khai tài chính theo đúng nội dung và thời điểm quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT về việc công khai tài chính. Xây dựng và thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Xuất trình, báo cáo kịp thời với các đoàn thanh tra, kiểm tra về công tác tài chính trong nhà trường

### **Mức 2**

Đạt được các chỉ số như mức 1

Nhà trường đã thực hiện quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản, nhà trường đã ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin (Misa. VNEDU) góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả công tác [H1-1.6-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

### **Mức 3**

Đạt được các chỉ số như mức 1 và 2

Hiệu trưởng, kế toán nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương nhưng hiệu quả chưa cao. Chưa huy động được nhiều nguồn tài chính từ bên ngoài hỗ trợ trong các hoạt động bề nổi của nhà trường.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ các văn bản quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản, lưu trữ hồ sơ và chứng từ đúng quy định.

Hàng năm kế toán lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo qui định.

Nhà trường đã xây dựng được qui chế chi tiêu nội bộ rõ ràng. Ban thanh tra nhân dân hoạt động hiệu quả, đúng chức năng nhiệm vụ của mình. Công tác tài chính được thực hiện dân chủ công khai. Thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát việc chi tiêu trong nhà trường.

## **3. Điểm yếu:**

Việc thực hiện kế hoạch huy động các nguồn kinh phí hợp pháp từ XHH hỗ trợ các hoạt động giáo dục còn hạn chế do số lượng học sinh ít; chưa thực hiện được các mục tiêu về CSVC có quy mô lớn của kế hoạch dài hạn đã đề ra.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về tài chính, thực hiện thu - chi đúng mục đích, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, chi tiết, công khai

tài chính theo định kỳ. Ban thanh tra nhân dân làm việc tích cực hiệu quả trong việc giám sát tài chính, tài sản nhà trường.

Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Tham mưu tích cực với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, hội CMHS, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trên địa bàn phường nhằm huy động nguồn kinh phí hợp pháp hỗ trợ xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị dạy học hiện đại để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

#### **Mức 1**

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

#### **Mức 2**

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

#### **Mức 3(Không yêu cầu)**

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Hàng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và triển khai đến hai tổ chuyên môn để giáo viên thực hiện [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03].

Thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, công bằng, hợp lý với điều kiện hiện có nhằm phát huy thế mạnh của từng thành viên trong nhà trường, đảm bảo hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.7-02];[H1-1.7-04];[H1-1.7-05].

Việc thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ nhà trường, thông tư hướng dẫn về phân công nhiệm vụ cho cán bộ giáo viên, hướng dẫn về chế độ giảm định mức tiết dạy và quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra tiết dạy đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cán bộ giáo viên, nhân viên. [H1-1.7-06].

#### **Mức 2**

Đạt được các chỉ số như mức 1

Nhà trường đã vận dụng các biện pháp thi đua khen thưởng để động viên khích lệ CBGV, NV .Vì vậy cán bộ giáo viên, nhân viên luôn đồng thuận, tích cực, chủ động trong công tác, phát huy năng lực cá nhân của cán bộ quản lý, giáo

viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. [H1-1.7-02]; [H1-1.7-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên trong các hoạt động giáo dục. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, công bằng, hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của CB, GV, NV. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, khen thưởng kịp thời để thúc đẩy hiệu quả công tác của CB, GV, nhân viên.

## **3. Điểm yếu**

Một số đồng chí giáo viên tuổi cao cho nên khả năng tiếp cận công nghệ thông tin còn hạn chế nên khó khăn trong thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cũng như giảng dạy.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên, thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể, công bằng, hợp lý, đúng quy định để tạo điều kiện tốt nhất cho CB, GV nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tạo điều kiện cho CB, GV, nhân viên tham gia đầy đủ các chuyên đề do cấp trên tổ chức học tập bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ.

Tiếp tục phát huy, nâng cao vai trò sinh hoạt tổ chuyên môn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

#### **Mức 1**

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.*

*b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định;*

*c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.”*

#### **Mức 2**

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng đảm bảo phù hợp; được phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định hiện hành của chương trình GDPT 2018; phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường. Đồng thời trong từng năm học nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục địa phương của tỉnh Thanh Hóa, của huyện Cẩm Thủy cũ và môn giáo dục địa phương lớp 6,7,8,9 từ năm học 2021-2022 đến nay, kết quả, các tổ chuyên môn

thực hiện nghiêm túc chương trình, đạt hiệu quả cao. Căn cứ vào Điều lệ trường Trung học quy định các hoạt động giáo dục bao gồm các hoạt động dạy và học trên lớp và hoạt động ngoài giờ lên lớp. Nhà trường đã quản lý tốt giáo viên và học sinh trong việc thực hiện chương trình dạy học chính khoá và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như: Các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, xây dựng và bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng sống, giáo dục hướng nghiệp... nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh [H1-1.8-01]; [H1-1.7-03]; [H1-1.8-02]. Hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường của giáo viên, học sinh thực hiện theo đúng quy định, dạy thêm trong nhà trường hàng năm được phòng GD&ĐT cấp phép [H1-1.8-03].

Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, chương trình dạy học chính khoá và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo quy định biên chế năm học hàng năm là 37 tuần (trong đó học kỳ I là 19 tuần, học kỳ II là 18 tuần); Thực hiện dạy thêm 03 buổi/tuần/lớp. Lãnh đạo nhà trường thực hiện nghiêm túc việc quản lý hồ sơ, giáo án dạy chính khoá, dạy thêm cũng như các hoạt động giáo dục khác. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục

Trong năm học, nhà trường đã rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời việc thực hiện hoạt động giảng dạy, hoạt động giáo dục, hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường [H1-1.8-01].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo đúng quy định của các cấp có thẩm quyền, được cha mẹ học sinh ủng hộ.

## **3. Điểm yếu:**

Trong năm học việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh còn hạn chế vì tình hình thiếu giáo viên nhà trường phải dồn lớp, học sinh quá đông.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tăng cường công tác quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Kêu gọi, vận động sự hỗ trợ ủng hộ về kinh phí của các tổ chức cá nhân cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy, chính quyền địa phương để quản lý chặt chẽ hoạt động dạy thêm học thêm trên địa bàn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ**

#### **Mức 1**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

## **Mức 2**

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Trong hội nghị viên chức, người lao động đầu năm, cán bộ giáo viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, các quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (theo quy định tại quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường) [H1-1.9-01].

Nhà trường có Ban Thanh tra nhân dân thực hiện tốt việc giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả không có các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ giáo viên, học sinh và phụ huynh. Hàng năm nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ trong Hội nghị viên chức, người lao động đầu [H1-1.9-02].

Hồ sơ hội đồng trường ( Biên bản họp hội đồng sư phạm) [H1-1.2-0.1].

#### **Mức 2**

Đạt được các chỉ số như mức 1

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

### **2. Điểm mạnh**

Quy chế dân chủ trong đơn vị được triển khai, thực hiện một cách nghiêm túc, mọi hoạt động của nhà trường đều được bàn bạc và công khai, tạo sự đồng thuận, đoàn kết cao trong nhà trường. Qua các năm học không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

### **3. Điểm yếu:**

Ban thanh tra nhân dân hoạt động còn hạn chế về thời gian do phải kiêm nhiệm.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy việc xây dựng quy chế phù hợp đúng quy định và thực hiện giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả.

Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện quy chế dân chủ cơ sở gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tiêu cực.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

#### **Mức 1**

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

## **Mức 2**

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Hằng năm nhà trường đều xây dựng các kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt phương án đảm bảo an ninh trật tự; Vệ sinh an toàn thực phẩm; An toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; An toàn phòng, chống cháy nổ; An toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; Phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường [**H1-1.7-03**];

#### **[H1-1.10-01].**

Trong trường không có hiện tượng kỳ thị giáo viên và học sinh, không có hành vi vi phạm giới. Bạo lực học đường thường xuyên được giáo dục, ngăn chặn kịp thời.

Nhà trường có hộp thư góp ý và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và phương án phòng ngừa, biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả, đối phó với mọi tình huống để bảo đảm an toàn cho học sinh và cho CB, GV, NV. Trong thời gian qua, nhà trường không xảy ra những trường hợp mất an toàn cho CB, GV, NV và học sinh

#### **[H1-1.10-02].**

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng các phương án cụ thể, phối hợp với công an xã, trạm y tế và các tổ chức đoàn thể của xã, trung tâm học tập cộng đồng để tuyên truyền giáo dục, phổ biến kiến thức pháp luật, nhằm đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội. Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

### **3. Điểm yếu**

Tuy đã tích cực tuyên truyền về thực hiện nghiêm luật an toàn giao thông nhưng một số ít học sinh vẫn thực hiện chưa thật nghiêm túc.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường. Thường xuyên theo dõi những hành vi đạo đức học sinh để kịp thời giáo dục, xử lý học sinh vi phạm, nhằm ngăn chặn kịp thời bạo lực học đường. Đẩy mạnh phong trào “*Thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, xây dựng nền nếp kỷ cương trong nhà trường.

Tăng cường hơn nữa hoạt động của ban nề nếp, Đội thanh - thiếu niên xung kích và Đội cờ đỏ nhà trường, phát hiện, ngăn chặn kịp thời khi có mâu thuẫn trong nội bộ học sinh. Phối hợp với Trạm y tế xã để khám sức khỏe định kỳ cho học sinh. Phối hợp với công an xã để tuyên truyền và xử lý các trường hợp học sinh vi phạm an toàn giao thông và các vi phạm khác (nếu có).

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### **\* Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

##### **1. Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường trung học, hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tổ chức khối, lớp học đảm bảo đúng quy định, phù hợp điều kiện thực tế.

Trường đã xây dựng chiến lược phát triển trong từng giai đoạn phù hợp.

Tổ chức tốt việc giáo dục pháp luật, thực hiện quy chế chuyên môn, nội quy của trường; xây dựng quy chế và thực hiện dân chủ cơ sở, xây dựng được nền nếp quản lý về nhân sự, tài sản, tài chính.

Từ Hội đồng trường đến các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn hoạt động đều tay, phối nhịp nhàng, có hiệu quả. Số lớp, số học sinh được duy trì ổn định trong nhiều năm. Trường luôn được đảm bảo tốt về an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho CB, GV, NV; nhà trường làm tốt công tác phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng chống các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

Trường có khuôn viên thoáng mát, riêng biệt đảm bảo tính sư phạm cao. Công tác quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý nhân sự, quản lý tài chính, tài sản của nhà trường nghiêm túc, đúng luật.

Công tác thi đua khen thưởng kịp thời nên chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được khẳng định. Chiến lược phát triển thể hiện được thực trạng giáo dục của nhà trường, các chỉ tiêu phấn đấu và các giải pháp thực hiện mang tính khả thi phù hợp với mục tiêu giáo dục, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Với tất cả những thế mạnh trên, trường THCS Cẩm Quý luôn là địa chỉ tin cậy của học sinh, phụ huynh, nhân dân xã Cẩm Quý cũ và các thôn Quý Sơn, Quý Trung, Quý Tân, Quý Thanh, Quý Long, Quý Tiến, Quý Lâm, Quý Thịnh của xã Cẩm Tú hiện nay.

## **2. Điểm yếu cơ bản**

Việc ứng dụng CNTT của một số giáo viên cao tuổi vào đổi mới chất lượng giáo dục theo chương trình giáo dục 2018 còn hạn chế, chưa có tính sáng tạo.

**3. Số lượng tỉ lệ tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10 đạt 100%**

**4. Số lượng tỉ lệ tiêu chí không đạt yêu cầu: Không**

**5. Đánh giá Tiêu chuẩn 1: Đạt mức 3**

## **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

### **Mở đầu:**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh là các yếu tố quan trọng, quyết định chất lượng giáo dục của nhà trường. Chính vì vậy trường THCS Cẩm Quý trong nhiều năm qua đã tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực chuyên môn để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Các đồng chí CBQL có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuẩn, có năng lực quản lý, tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường tương đối đầy đủ đảm bảo yêu cầu quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ GV trong trường thực hiện tốt. Trong 5 năm qua đã có 12 đồng chí đạt GVG cấp huyện, 02 đồng chí đạt GVG cấp Tỉnh.

Mối đoàn kết nội bộ trong nhà trường được đẩy mạnh và phát triển không ngừng. Tập thể CB, GV, NV trong trường luôn nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những lúc khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó đã thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh. Sau đây là phần mô tả cho từng tiêu chí:

### **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

#### **Mức 1:**

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

d) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

e) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

g) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

### 1. Mô tả hiện trạng

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường là những đồng chí có trình độ, năng lực quản lý giáo dục tốt. Hiệu trưởng có nhiều năm dạy học và làm công tác quản lý cho nên có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý giáo dục, đồng chí Phó hiệu trưởng là đồng chí có năng lực chuyên môn tốt [H2-2.1-01].

Đồng chí Lưu Xuân Hà- Hiệu trưởng nhà trường là một đồng chí lãnh đạo trẻ, có tư tưởng đạo đức tốt, nhiệt tình, năng nổ, sáng tạo trong công việc, có tầm nhìn chiến lược, được tập thể giáo viên, nhân viên và học sinh tín nhiệm, kính trọng, yêu quý. Đồng chí Hiệu trưởng đã có bằng ĐHSP Toán, có đầy đủ các loại chứng chỉ Quản lý giáo dục, chứng chỉ trung cấp lý luận chính trị, chứng chỉ tin học cơ bản, chứng chỉ Tiếng Anh hạng A2 theo chuẩn TOEIC. Trong 5 năm liên tục đồng chí Hà đã đạt được các thành tích trong công tác quản lý giáo dục, được phòng GD&ĐT Cẩm Thủy đánh giá, xếp loại chuẩn Hiệu trưởng đạt loại Khá, loại **tốt** [H2-2.1-01], [H2-2.1-02], Trong các năm học 2023-2024 đồng chí Hiệu trưởng được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ

Đồng chí Nguyễn Tiến Thuận- Phó hiệu trưởng nhà trường cũng là một đồng chí lãnh đạo trẻ, có tư tưởng đạo đức tốt, lập trường chính trị vững vàng nhiệt tình, năng nổ, sáng tạo, nhanh nhẹn trong công việc, được tập thể giáo viên, nhân viên và học sinh tín nhiệm, kính trọng, yêu quý. Đồng chí Phó hiệu trưởng đã có bằng ĐHSP Toán, có đầy đủ các loại chứng chỉ quản lý giáo dục, chứng chỉ trung cấp lý luận chính trị, chứng chỉ tin học cơ bản, chứng chỉ Tiếng Anh hạng A2 theo chuẩn TOEIC. Trong 5 năm liên tục đồng chí Thuận đã đạt được các thành tích trong công tác quản lý giáo dục, được phòng GD&ĐT Cẩm Thủy đánh giá, xếp loại chuẩn Phó hiệu trưởng đạt loại tốt, khá [H2-2.1-01];

[H2-2.1-02], Trong các năm học 2023-2024 đồng chí phó Hiệu trưởng được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ

### 2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có nhiều năm làm công tác quản lý giáo dục cho nên có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và quản lý, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, được tập thể CB, GV, NV tín nhiệm. Trong 5 năm liên tục, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

### 3. Điểm yếu: Không có.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tiếp tục phát huy năng lực lãnh đạo, vai trò gương mẫu, tinh thần trách nhiệm trong công việc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

*Mức 1:*

a) *Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

c) *Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

*Mức 2:*

d) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

e) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

g) *Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

*Mức 3:*

h) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*

i) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong 5 năm liên tục nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục

**[H2-2.2-01];[H2-2.2-02];[H2-2.2-03].**

Các giáo viên được BGH phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo **[H1-1.7-02].**

Giáo viên nhà trường đạt chuẩn 100% **[H2-2.2-02], [H2-2.2-03];**

Hằng năm nhà trường có giáo viên tham gia nâng cao trình độ chuyên

môn, nghiệp vụ [H1-1.7-04].

Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, có trên 20% trong tổng số giáo viên đạt mức tốt [H2-2.2-04], [H2-2.2-05].

Trong 5 năm liên tục, nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; nhà trường. Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học đã có 01 giải Khuyến khích cấp tỉnh, 01 giải Nhất cấp huyện, 04 giải nhì cấp huyện, 02 giải KK cấp huyện, 01 giải Nhì Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Thanh Hóa năm 2020 [H2-2.2-08].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.4-08].

## **2. Điểm mạnh**

Trong những năm qua nhà trường có đội ngũ giáo viên đầy đủ về số lượng để dạy các môn bắt buộc theo quy định. Đa số GV có ý thức cầu tiến, không ngừng học hỏi, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ. Ban Giám hiệu nhà trường luôn chú ý đến việc bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đạt tỷ lệ trên chuẩn cao. Bí thư Đoàn thanh niên, Tổng phụ trách Đội TNTP có năng lực, nhiệt tình, trách nhiệm, hoạt động hiệu quả có nhiều giáo viên, học sinh tham gia nghiên cứu khoa học và đã đạt được kết quả cao.

## **3. Điểm yếu**

Chưa có giáo viên chuyên trách làm công tác tư vấn tâm lí học đường nên việc tư vấn cho học sinh chủ yếu thông qua giáo viên chủ nhiệm.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy thế mạnh của đội ngũ. Đề xuất với lãnh đạo cấp trên điều động bổ sung thêm giáo viên còn thiếu. Trong năm học 2020-2021 tiếp tục tạo điều kiện cho các đồng chí giáo viên được đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Phần đầu năm 2021 có 01 đồng chí hoàn thành chương trình lý luận trung cấp chính trị.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

*Mức 1:*

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

*Mức 2:*

*c) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*d) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

*Mức 3:*

*e) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*g) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Đội ngũ nhân viên nhà trường có cơ cấu đảm bảo theo quy định, có nhân viên văn thư, hành chính đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công [H1-2.2-01]; [H1-2.2-02]; [H2-2.3-01].

Nhân viên đảm nhiệm tốt các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công [H1-1.7-02]. Nhân viên trong nhà trường tham gia bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-04]. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Tất cả quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm

Hằng năm các đồng chí giáo viên đã được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đúng theo vị trí việc làm.

### **2. Điểm mạnh**

Đội ngũ nhân viên nhà trường đã phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cuối mỗi năm học nhà trường đều có từ 75% đến 85% nhân viên trở lên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhân viên tích cực tham gia phong trào thi đua do nhà trường, ngành phát động.

Nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với nhân viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

### **3. Điểm yếu**

Nhà trường còn thiếu 1 nhân viên theo quy định, nên một số công việc phải kiêm nhiệm, có thời điểm hiệu quả công việc chưa cao.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong những năm học tới nhà trường tiếp tục duy trì thực hiện việc đánh giá nhân viên theo đúng quy định và có 100% nhân viên được xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Tiếp tục đề xuất PGD&ĐT tham mưu với UBND huyện biên chế hoặc hợp đồng đủ số lượng nhân viên cho nhà trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

*Mức 1:*

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

*Mức 2:*

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

*Mức 3:*

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Số học sinh của nhà trường bảo đảm theo quy định [H2-2.4-01]; [H1-1.5-02]. Độ tuổi học sinh của nhà trường đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học (từ 11 tuổi đến 13 tuổi vào học lớp 6) [H2-2.4-02].

Căn cứ Điều lệ trường phổ thông; Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, nhà trường đã ban hành các quy định về các hành vi không được làm đối với học sinh và đã được học sinh thực hiện nghiêm túc [H2-2.4-06]. Trong 5 năm học gần đây kết quả xếp loại hạnh kiểm học sinh đạt từ 95% đến 97% xếp loại khá trở lên [H2-2.4-04];[H1-1.4-08]. Hàng năm, nhà trường có 100% học sinh tốt nghiệp THCS [H2-2.4-03].

Nhà trường đảm bảo cho tất cả các học sinh được hưởng các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học như: được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà; được cung cấp thông tin về việc học tập của mình; được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa; được tôn trọng, bảo vệ, đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành)

Những học sinh vi phạm các hành vi không được làm đã được nhà trường phát hiện kịp thời và đã được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, với hoàn cảnh học sinh, có sự kết hợp tốt giữa các đoàn thể nhà trường và gia đình đã làm cho những học sinh đó chuyển biến tích cực rõ rệt, có nhiều em học sinh là tấm gương vươn lên trong học tập và rèn luyện, đã đạt được các giải cấp huyện, cấp tỉnh và đã tạo ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. [H2-2.4-05].

Trong 5 năm gần đây, kết quả trong học tập, rèn luyện của học sinh nhà trường có nhiều tiến triển, chất lượng giáo dục mỗi năm được nâng lên. Thành tích trong các cuộc thi học sinh giỏi của nhà trường được tăng dần lên, đặc biệt là học sinh giỏi các môn văn hóa. Có nhiều học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Thành tích đó đã góp phần khẳng định vị thế của nhà trường trong giáo dục học sinh [H2- 2.4-07].

### **2. Điểm mạnh**

Đa số học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá. Số học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt, khá hàng năm đạt từ 95% đến 97%.

Nhà trường đã có nhiều giải pháp trong dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục. Luôn duy trì là trường có thành tích học tập đáng ghi nhận

Nhà trường đã xây dựng và duy trì được hoạt động của Đội TN, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các biểu hiện vi phạm đạo đức.

### **3. Điểm yếu**

Cá biệt vẫn còn có một số ít học sinh thực hiện chưa tốt các nội quy, quy định của nhà trường.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục duy trì những kết quả đã đạt được và không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục.

Những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục. Kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường đặc biệt là Ban đại diện CMHS để phối hợp giáo dục những học sinh chưa ngoan.

Tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại khoá, ngoài giờ lên lớp nhằm phát triển giáo dục đạo đức và giáo dục toàn diện học sinh.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

### **\* Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

#### **1. Điểm mạnh nổi bật**

Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, quản lý và chính trị. Đội ngũ giáo viên của nhà trường đủ về số lượng, đảm bảo cơ cấu bộ môn, có nhiều đồng chí có trình độ chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm giảng dạy tốt, biết tổ chức các hoạt động Đoàn Đội và giáo dục đạo đức, bồi dưỡng tâm hồn thế hệ trẻ. Nhiều thầy giáo, cô giáo là giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Đội ngũ nhân viên văn phòng tuy thiếu nhưng về cơ bản là đã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Nhà trường đã quan tâm tạo điều kiện, đảm bảo về các quyền lợi, động viên CB, GV, NV phấn khởi, yên tâm công tác và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Nhà trường có khối đoàn kết nội bộ được xây dựng và củng cố ngày càng bền chặt hơn. Học sinh được đi học đúng độ tuổi, thực hiện tốt nhiệm vụ học tập tu dưỡng, không có vi phạm nội qui học đường.

#### **2. Điểm yếu cơ bản**

Còn một vài học sinh do cha mẹ đi làm ăn xa ở với ông bà nên đôi khi thực hiện chưa tốt các nội quy, quy định trong nhà trường.

#### **3. Số lượng tỉ lệ tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4 đạt 100%**

#### **4. Số lượng tỉ lệ tiêu chí không đạt yêu cầu: Không**

#### **5. Đánh giá Tiêu chuẩn 2: Đạt mức 3**

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

#### **Mở đầu:**

Trường THCS Cẩm Quý có khuôn viên riêng biệt, rộng, thoáng mát. Xung quanh trường đã có tường bao, có cổng trường, biển trường. Trong trường đảm bảo xanh - sạch - đẹp. Tại các phòng học, phòng hành chính có tương đối đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học. Thư viện của nhà trường cơ bản đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của người dạy và người học. Các thiết bị đồ dùng được quản lý và sử dụng thường xuyên, có hiệu quả. Khu sân chơi rộng, có cây xanh bóng mát. Trong khuôn viên trường, khu để

xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc, học tập của giáo viên và học sinh.

Nhìn chung cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

**Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo bao gồm:**

**Mức 1**

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

**Mức 2** (Không yêu cầu)

**Mức 3** (Không yêu cầu)

**1. Mô tả hiện trạng**

Trường THCS Cẩm Quý được xây dựng tại thôn Quý Trung, xã Cẩm Tú, tỉnh Thanh Hóa, nằm cạnh trục đường tỉnh lộ 523B

Tổng diện tích nhà trường 6820 m<sup>2</sup> đạt hơn 10 m<sup>2</sup>/HS đạt yêu cầu qui định trường chuẩn quốc gia, trong đó có sân chơi, bãi tập với diện tích hơn 4000 m<sup>2</sup>, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia tập luyện thể dục thể thao theo quy định Điều lệ trường trung học [H3-3.1-01].

Hưởng ứng tích cực phong trào xây dựng “Trường học hạnh phúc”, “Chung tay xây dựng nhà trường phát triển”, ...; nhà trường xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn có bồn hoa, cây xanh đủ bóng mát cho học sinh học tập và vui chơi, tổ chức các hội thi, các hoạt động vui chơi tập thể; [H3-3.1-02].

Trường được xây dựng trên khuôn viên riêng biệt có tường rào bao quanh, có cổng trường và biển tên trường theo quy định của Điều lệ trường trung học. Trường có tường bao xung quanh chiều cao 1,5m đảm bảo an toàn cho người và tài sản. [H3-3.1-02].

**2. Điểm mạnh**

Trường được xây dựng tại địa điểm là trung tâm của xã thuận lợi cho HS và CBGV đi lại, quy mô, diện tích đất đảm bảo cho việc xây dựng các hạng mục công trình theo quy định của Bộ GD&ĐT

Nhà trường có diện tích khuôn viên riêng biệt, đảm bảo xanh - sạch - đẹp - an toàn; rộng rãi, thoáng mát thuận lợi cho các hoạt động giáo dục.

Có tường rào bao quanh, cổng trường, biển trường theo quy định. Sân chơi, bãi tập được bố trí hợp lý đảm bảo đúng theo quy định.

Có đủ sân chơi, bãi tập thoáng mát thuận lợi cho tổ chức các hoạt động giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Một vài hạng mục công trình sử dụng đã lâu nên đã xuống cấp cần phải được tu sửa, nâng cấp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Làm tốt công tác tham mưu với địa phương phối hợp với hội cha mẹ học sinh kêu gọi những nhà hảo tâm hỗ trợ nhân lực, vật lực để xây dựng khu phòng học học mới, khu Hiệu bộ nhà đa năng theo kế hoạch chiến lược phát triển tầm nhìn đến năm 2030; cải tạo nâng cấp hệ thống thoát nước khu Giáo dục thể chất và khu nhà vệ sinh học sinh.

Chăm sóc bảo vệ môi trường, cây xanh, bồn hoa, cải tạo khuôn viên ngày càng đẹp hơn

Tiếp tục rèn luyện học sinh ý thức tự giác bảo vệ môi trường xanh, sạch đẹp.

Xây dựng phát động phong trào trồng cây đầu xuân.

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

### Tiêu chí 3.2:

**Mức 1: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo, bao gồm:**

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

**Mức 2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:**

- d) Khối phòng hành chính quản trị;
- e) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- f) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

**Mức 3: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:**

- g) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- h) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1

Có đầy đủ khối phòng hành chính quản trị theo quy định; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; nhà trường không có khối phục vụ sinh hoạt [H3-3.1-02].

#### Mức 2

Khối phòng hành chính quản trị được xây dựng kiên cố gồm: Phòng Hiệu trưởng; phòng P.Hiệu trưởng; phòng họp; Văn phòng[H3-3.1-02];

Các phòng thuộc khối hành chính có đủ các trang thiết bị, cơ sở vật chất và được sắp xếp khoa học, hợp lý hỗ trợ hiệu quả các hoạt động giáo dục nhà trường; định kỳ hàng năm được sửa chữa, bổ sung, mua sắm các thiết bị khối hành chính- quản trị, hàng năm được các cấp có thẩm quyền kiểm tra[H3-3.2-01]; [H3-3.2-02];

Khối phòng học tập được xây dựng kiên cố gồm: 16 phòng học, mỗi phòng được trang bị đầy đủ bàn ghế 02 chỗ ngồi của học sinh; 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 bảng từ, 01 Ti vi thông minh, hệ thống Wifi, các bảng biểu trang trí...đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, đảm bảo cho học 01 ca trong một

ngày; tất cả sắp xếp đúng vị trí, đúng quy cách ở các lớp học [H3- 3.2-03]; nhà trường có 06 phòng học bộ môn gồm: Phòng Tin học, phòng học bộ môn KHTN, phòng học bộ môn KHXXH; các phòng học Ngoại ngữ (Tiếng Anh) phòng học bộ môn Nghệ thuật được bố trí cùng các phòng học; phòng hoạt động Đoàn Đội-Truyền thống, phòng thiết bị đồ dùng, phòng chuẩn bị thiết bị thực hành[H3-3.2-04].

Nhà trường có thư viện đạt chuẩn. Các danh mục, đầu sách và bản sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật đầy đủ. Có đầy đủ các loại sổ sách theo dõi mượn, trả sách tài liệu tham khảo; hàng năm nhà trường luôn bổ sung mua thêm sách báo, tạp chí, tài liệu dạy học thể hiện ở các hóa đơn đặt báo, mua tài liệu dạy học hàng năm (hồ sơ kế toán). Trong thư viện có hệ thống máy vi tính kết nối mạng Internet để giúp giáo viên và học sinh khai thác thư viện điện tử, tra cứu tài liệu thông tin. Thư viện nhà trường có đủ tài liệu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh, được mở cửa thường xuyên tất cả các ngày trong tuần. Cuối mỗi năm học đều kiểm kê, bổ sung, thanh lý sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh từ kho thiết bị [H3-3.2-05].

Có nước sinh hoạt và nước uống đạt tiêu chuẩn [H3-3.2-06].

Khu để xe cho giáo viên và học sinh được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. [H3-3.1-02].

Có công trình vệ sinh dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, khu vực riêng cho nam và nữ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, luôn sạch sẽ.[H3-3.1-02].

### **Mức 3**

Khối phòng học tập có đủ phòng học bộ môn theo quy định, phòng truyền thống và phòng Đội bố trí riêng biệt; đủ số lượng 2/2 phòng tổ chuyên môn; có 1 phòng nghỉ giáo viên liền kề với khối phòng học tập. Có phòng giáo viên được trang bị đầy đủ thiết bị theo quy định hiện hành làm nơi làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy; Có khu sân chơi, TDTT riêng biệt. Nhà đa năng đáp ứng các hoạt động theo quy định. Các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố từ cấp IV trở lên [H3-3.1-02]

#### **2. Điểm mạnh**

Khối phòng học hành chính-quản trị được trang bị các trang thiết bị hiện đại, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

Khối phòng học tập, phòng hỗ trợ học tập được trang bị các thiết bị dạy học hiện đại để phục vụ cho dạy học theo chương trình giáo dục 2018

Khối phụ trợ, khu sân chơi, TDTT, phục vụ sinh hoạt được bố trí hợp lý, khoa học đảm bảo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

#### **3. Điểm yếu**

Các thiết bị trang bị tại khu sân chơi, TDTT còn hạn chế.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

BGH nhà trường tích cực tham mưu với địa phương và kêu gọi XHH để bổ sung một số hạng mục còn thiếu và tu sửa trang thiết bị phục vụ cho học tập hàng năm đảm bảo nhu cầu.

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

**Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:**

### Mức 1

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng Công nghệ thông tin, liên lạc và khu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.

### Mức 2

d) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### Mức 3

g) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1

Nhà trường có hệ thống giếng đủ để cấp nước sạch cho sinh hoạt, có bể chứa nước sạch dẫn đến các phòng chức năng, các vòi chậu rửa tay cho các lớp; hệ thống điện đảm bảo đủ ánh sáng, sử dụng ti vi đảm bảo an toàn; có hệ thống phòng cháy chữa cháy; hệ thống mạng lan; hệ thống Camera phục vụ công tác an ninh trật tự trong trường học. [H3-3.1-02]

### Mức 2

Đạt các chỉ số như mức 1

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đạt 100 %

Thiết bị dạy học tương đối hiện đại đảm bảo cho dạy và học theo chương trình phổ thông 2018.

Thiết bị dạy học nhà trường có 20 ti vi màn hình phẳng 55 inch trở lên; có 24 máy vi tính được kết nối mạng lan để phục vụ dạy học. Thiết bị dạy học đạt mức tối thiểu theo quy định, số thiết bị còn sử dụng được sắp xếp ngăn nắp, khoa học tại các phòng học và phòng chức năng, phòng học bộ môn và có nhật kí theo dõi, sử dụng [H3-3.2-04];

Phòng thí nghiệm, phòng học hành đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong mỗi năm học, nhà trường đều đã kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học rà soát đánh giá để cải tiến việc sử dụng thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học [H3-3.2-01].

Nhà trường có hạ tầng công nghệ thông tin kết nối internet đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý nhà trường [H2-3.3-01].

### Mức 3

Đạt các chỉ số như mức 1 và 2

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất Mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. [H3-3.1-02]

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ cơ sở hạ tầng, các hạng mục công trình như hệ thống nước sạch, hệ thống điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, các thiết bị dạy học hiện đại như hệ thống màn hình ti vi, máy tính có kết nối mạng lan để phục vụ dạy học;

Các phòng chức năng có đầy đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018

## **3. Điểm yếu**

Kinh phí để bảo trì bảo dưỡng cho hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Có kế hoạch huy động các nguồn lực kinh phí để sửa chữa bảo trì bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình phục vụ công tác dạy và học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **\* Kết luận về tiêu chuẩn 3**

#### **1. Điểm mạnh nổi bật**

BGH nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với sự linh hoạt sáng tạo của mình trong những năm qua đã giúp trường THCS Cẩm Quý xây dựng được cơ bản các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu, đáp ứng yêu cầu đổi mới của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đảm bảo các quy định của Bộ giáo dục và đào tạo về kiểm định chất lượng.

Nhà trường có đầy đủ phòng học, đủ các phòng chức năng, có đủ các loại máy văn phòng (máy tính, máy in); các phòng học được trang bị các thiết bị dạy học hiện đại ti vi màn hình phẳng, máy vi tính được kết nối mạng lan để phục vụ giảng dạy,

Thư viện nhà trường đạt thư viện chuẩn vào năm 2026. Tất cả các loại sách, tạp chí được quản lý hạch toán qua hệ thống sổ sách.

Hàng năm nhà trường đã trích ngân sách và phát động học sinh góp sách vào thư viện dùng chung của nhà trường và của mỗi lớp.

Máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

#### **2. Điểm yếu cơ bản**

Kinh phí cho việc đầu tư mua sắm sửa chữa các trang thiết bị của nhà trường còn hạn chế.

#### **3. Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03 đạt 100%**

#### **4. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: Không**

#### **5. Đánh giá Tiêu chuẩn 3: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.**

**Mở đầu:**

Công tác xã hội hóa giáo dục có ý nghĩa quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Trong những năm qua, dưới sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự đồng lòng, quyết tâm của tập thể CB, GV, NV trường THCS Cẩm Quý đã phối hợp làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Mỗi quan hệ giữa nhà trường và gia đình ngày càng được củng cố thể hiện rõ nét qua các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ HS. Đầu mỗi năm học, nhà trường đã tổ chức họp phụ huynh bầu ra Ban đại diện CMHS của lớp, của nhà trường và tổ chức hoạt động theo đúng thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và đào tạo: Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Trong các hoạt động giáo dục, nhà trường đã chủ động phối hợp với các tổ chức xã hội đoàn thể, ban, ngành trong và ngoài nhà trường như Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội Khuyến học phường... Chính nhờ có sự phối hợp tích cực, thiết thực của các tổ chức đoàn thể đã góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình phát triển giáo dục của nhà trường.

**Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh****Mức 1**

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

**Mức 2**

- d) Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

**Mức 3**

- e) Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1**

Vào đầu năm học, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các lớp tổ chức họp phụ huynh học sinh để thành lập Ban đại diện cha, mẹ học sinh của các lớp và của trường [H4-4.1-01].

Căn cứ Điều lệ Ban đại diện cha, mẹ học sinh (ban hành kèm theo Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ giáo dục và Đào tạo) Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động cho năm học [H4-4.1-02];

Có báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết các hoạt động của Hội CMHS góp phần phối hợp với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục [H4-4.1-03].

**Mức 2**

Đạt các chỉ số như mức 1

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp[H4-4.1-02]

Ban đại diện cha, mẹ học sinh trường luôn thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động có kế hoạch chi tiết từng năm học, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên [H4-4.1-02];

**Mức 3**

Đạt các chỉ số như mức 1 và 2

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường phối hợp với nhà trường, các tổ chức xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, đạt hiệu quả cao. Trong các năm học, nhà trường tổ chức các cuộc họp định kỳ với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các cuộc họp đột xuất khi cần để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, nhà trường thường xuyên đóng góp ý kiến cho hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh trên cơ sở phối hợp với các tổ chức địa phương về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, tin tưởng và thấu hiểu.[H4-4.1-01].

**2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường trong những năm qua đều là những phụ huynh có năng lực trong công tác xã hội, nhiệt tình, tích cực với công tác của hội. Luôn kề vai sát cánh cùng với nhà trường thực hiện nhiệm vụ phối kết hợp để giáo dục học sinh và chung tay xây dựng nhà trường phát triển.

Hoạt động của ban đại diện hội cha mẹ học sinh đem lại hiệu quả cao. Là cầu nối với các mạnh thường quân với các cựu học sinh, luôn quan tâm hỗ trợ nhà trường bổ sung CSVC còn thiếu, tổ chức tri ân các thầy cô vào các dịp 20/11; hỗ trợ các suất quà để nhà trường tổ chức chương trình nhân đạo, tết sum vầy cho học sinh

**3. Điểm yếu**

Công tác phối hợp hoạt động giữa các thành viên của Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa thực sự đều tay trong quá trình theo dõi việc học và rèn luyện của các em.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục phối hợp với phụ huynh, giáo viên chủ nhiệm đưa ra các giải pháp hỗ trợ các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa, ốm đau, bệnh tật không có thời gian chăm sóc con cái.

Nhà trường là cầu nối để tổ chức tốt việc phối hợp hoạt động giữa các thành viên của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm, hội phụ huynh từng lớp phối hợp với hội khuyến học xã để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh neo đơn, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, giao hội phụ huynh nhắc nhở đôn đốc việc học bài ở nhà của

một số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, thường xuyên phối hợp với hội khuyến học các thôn và gia đình học sinh để thăm hỏi, kiểm tra góc học tập của học sinh tại

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

**Tiêu chí 4.2: Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.**

*Mức 1:*

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

*Mức 2:*

d) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

e) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

*Mức 3:*

g) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

Hàng năm Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng đề ra các Nghị quyết về công tác phát triển giáo dục trên các phương diện: Chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục học sinh, cơ sở vật chất trường học. [H4-4.2-01].

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã chủ động tham mưu, tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: Tuyên truyền thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và hội cha mẹ học sinh để huy động nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định để xây dựng nhà trường phát triển. Tuyên truyền thông qua các cuộc họp cha mẹ học sinh, qua các cuộc họp ủy ban, qua các hội đoàn thể, học sinh toàn trường [H4-4.2-02].

**Mức 2:**

Đạt các chỉ số như mức 1

Phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để tranh thủ sự quan tâm, chăm lo cho công tác giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa, chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng [H4-4.2-03].

Nhà trường được công nhận đạt chuẩn cơ quan văn hóa [H4-4.2-04].

**Mức 3:**

Đạt các chỉ số như mức 1 và 2

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Kết quả Nhà trường được công nhận đạt chuẩn cơ quan văn hóa [H4-4.2-04].

**2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường trong những năm qua đều là những phụ huynh có năng lực trong công tác xã hội, nhiệt tình, tích cực với công tác của hội. Luôn kề vai sát cánh cùng với nhà trường thực hiện nhiệm vụ phối kết hợp để giáo dục học sinh và chung tay xây dựng nhà trường phát triển.

Hoạt động của ban đại diện hội cha mẹ học sinh đem lại hiệu quả cao. Là cầu nối với các mạnh thường quân với các cựu học sinh, luôn quan tâm hỗ trợ nhà trường bổ sung CSVC còn thiếu, tổ chức tri ân các thầy cô vào các dịp 20/11; hỗ trợ các suất quà để nhà trường tổ chức chương trình nhân đạo, tết sum vầy cho học sinh

**3. Điểm yếu**

Công tác phối hợp với các tổ chức xã hội ngoài nhà trường chưa thường xuyên. Chưa huy động hết tiềm lực của các tổ chức xã hội và cá nhân ngoài nhà trường tham gia đóng góp vào hoạt động giáo dục.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường cần tiếp tục phát huy có hiệu quả công tác tham mưu cho các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương trong việc phát triển nhà trường.

Nhà trường tăng cường phối hợp có hiệu quả với tổ chức đoàn thể, xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân để huy động tối đa các nguồn lực xây dựng CSVC, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng HSG, học sinh có thành tích xuất sắc, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn tham gia vào các hoạt động giáo dục nhiều hơn, đa dạng hơn.

Phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động của Ban đại diện CMHS và sự phối hợp tích cực với địa phương để duy trì môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

**\* Kết luận về Tiêu chuẩn 4**

**1. Những điểm mạnh nổi bật:** Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên phối hợp với Ban đại diện CMHS để nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, tạo điều kiện cho Ban đại diện CMHS hoạt động theo đúng kế hoạch. Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương, huy động nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng môi trường giáo dục đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của phụ huynh và học sinh.

**2. Những điểm yếu cơ bản:** Việc tuyên truyền về nội dung và phương pháp dạy học trong cộng đồng chưa có tính lan tỏa cao. Một số phụ huynh thiếu quan tâm hoặc quan tâm con em không đúng cách nên vẫn còn số ít học sinh thiếu ý thức trong học tập và rèn luyện.

**3. Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02 đạt 100%**

**4. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: Không**

**5. Đánh giá Tiêu chuẩn 4: Đạt mức 3**

### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

#### **Mở đầu:**

Trường THCS Cẩm Quý là một trong những trường có nhiều thành tích trong phong trào thi đua hai tốt của phòng GD&ĐT Cẩm Thủy, hiện nay là UBND xã Cẩm Tú. Tỷ lệ học sinh đạt giải qua các kì thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh ngày càng được nâng cao. Kết quả thực hiện PCGD của nhà trường luôn đạt mức độ 3 theo qui định. Công tác giáo dục hướng nghiệp, giáo dục địa phương, giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường quan tâm và triển khai có hiệu quả. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm đạt được vẫn còn những hạn chế nhất định mà nhà trường cần quan tâm hơn như: cần tổ chức phong phú hơn các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

#### **Tiêu chí 5.1:**

##### **Mức 1: Thực hiện kế hoạch giáo dục**

a) *Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

b) *Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;*

c) *Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá về điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

##### **Mức 2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

d) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

e) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

**Mức 3: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

g) Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

**\* Mức 1**

Căn cứ theo các công văn hướng dẫn nhiệm vụ năm học của ngành và của các cơ quan liên ngành, căn cứ vào điều kiện, tình hình thực tế của đơn vị, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.8-01].

Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng đầy đủ các kế hoạch về hoạt động chuyên môn và được nhà trường phê duyệt bao gồm: Kế hoạch năm, tháng, tuần, xây dựng chương trình giáo dục các môn học và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả [H1-1.4 -03].

Các hoạt động chuyên môn được thể hiện rõ qua các văn bản, biên bản họp của các tổ chức trong nhà trường có nội dung rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình [H1-1.8-01].

Thực hiện nghiêm túc kiểm tra nội bộ theo kế hoạch hàng tuần, hàng tháng để đánh giá hoạt động của giáo viên, rút kinh nghiệm và bổ sung cho kế hoạch kịp thời [H1-1.4-05].

Có kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Tất cả đề thi lưu ở tổ chuyên môn theo năm học đầy đủ như ma trận, đề thi ....., đúng thể thức văn bản [H5-5.1-01]

**\* Mức 2**

Đạt các chỉ số như mức 1

BGH nhà trường chỉ đạo chuyên môn thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

100% giáo viên đã vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường được thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H1-1.4-03]; [H1-1.7-01].

Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]..

Hằng năm, nhà trường có nhiều em đạt học sinh đạt giải cao trong các kỳ giao lưu cấp huyện, học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa, TDTT, Nghệ thuật [H5-5.1-04].

### **Mức 3**

Đạt được các chỉ số như mức 1 và 2

Việc rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh chưa được chuyên sâu.

### **2. Điểm mạnh**

BGH nhà trường có nhiều kinh nghiệm, sáng tạo trong công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch, chương trình giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả phù hợp với từng điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và giáo dục, trong công tác dạy bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Kết quả HSG các môn văn hóa, năng khiếu hàng năm luôn xếp tốp đầu trong huyện, xã, thi vào THPT đạt hiệu quả cao, tỉ lệ học sinh đi học vào các trường THPT công lập và học nghề đạt trên 80%.

### **2. Điểm yếu**

Việc đổi mới PPDH chương trình dạy học theo chương trình 2018 của một số giáo viên cao tuổi còn hạn chế.

Việc rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh chưa được chuyên sâu.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Ban giám hiệu chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức hội thảo về đổi mới PPDH nhằm nâng cao hiệu quả dạy học theo chương trình 2018.

Ban giám hiệu nhà trường cần đầu tư thời gian, trí tuệ trong việc phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn trong học tập và rèn luyện**

*Mức 1:*

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

*Mức 2:*

*d) Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.*

*Mức 3:*

*e) Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Đầu năm học, nhà trường đã giao cho giáo viên bộ môn, GVCN tự khảo sát, phân loại đối tượng học sinh có năng khiếu các môn và học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Có kế hoạch và chương trình bồi dưỡng học sinh có năng khiếu các môn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu được BGH lựa chọn và phân công giáo viên có kinh nghiệm, tâm huyết và năng lực dạy theo từng bộ môn, có bản tổng hợp kết quả khảo sát của từng lớp, từng khối lớp [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

Trong quá trình tổ chức và thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho HS toàn trường, BGH phân công giáo viên có kinh nghiệm, tâm huyết giảng dạy, có chương trình, có kiểm tra, đánh giá. Luôn quan tâm chú ý, giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện ngay trong từng tiết dạy chính khóa trên lớp; tạo điều kiện cho các em hòa đồng, tránh tâm lý mặc cảm, tự ti, đồng thời phát huy được năng lực cá nhân của mỗi HS. [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

Mỗi tháng, mỗi học kì, nhà trường có rà soát đánh giá kết quả học tập của học sinh, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện của từng CB, GV từ đó rút kinh nghiệm giảng dạy cho những năm học tiếp theo. [H1-1.4-03]

Nhà trường và các tổ chức, đoàn thể liên quan đã tạo điều kiện cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn trong học tập, rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Hàng năm có rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. [H5-5.1-03]; [H5-5.1-02]; [H5-5.2-01]; [H1-1.4-03].

#### **Mức 2**

Đạt các chỉ số như mức 1

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. [H5-5.2-01].

#### **Mức 3**

Trong 5 năm học gần đây, mỗi năm học Nhà trường luôn có HS năng khiếu về các môn học: thể thao, nghiên cứu KHKT đạt giải trong các cuộc thi được các cấp có thẩm quyền ghi nhận. [H5-5.2-01].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, kết nối với Hội Cha mẹ học sinh, Hội khuyến học, Hội phụ nữ, Hội cựu học sinh nhà trường, các tổ chức đoàn thể khác trong và ngoài nhà trường cùng chung tay quan tâm giúp đỡ các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để giúp đỡ trao học bổng, tặng quà, thăm hỏi động viên gia đình, giúp các em có động lực vươn lên vượt khó học tốt; tạo các sân chơi, hoạt động ngoại khóa để HS có năng khiếu được phát huy năng lực sở trường. Đội ngũ giáo viên được phân công giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện luôn nhiệt tình, trách nhiệm và có phương pháp rèn luyện, động viên học sinh phấn đấu vươn lên trong học.

Có sự lãnh đạo khoa học, tổ chức quản lý chặt chẽ việc thực hiện nề nếp, quy chế chuyên môn của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất để GV và HS yên tâm làm việc và học tập.

Học sinh tự giác, tích cực, chủ động trong học tập rèn luyện đạo đức, tác phong nên số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện của nhà trường luôn giảm hàng năm.

Nhà trường đã làm tốt công tác giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện nên chất lượng giáo dục của nhà trường đã có chuyển biến tích cực, được các cấp ghi nhận, phụ huynh HS đồng tình, ủng hộ. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi hàng năm luôn được nâng cao.

Hàng năm nhà trường đều có học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh các môn văn hóa; thi NCKH KT; thi vẽ tranh; viết thư quốc tế UPU, đặc biệt đạt nhiều giải cao cấp huyện, cấp tỉnh trong cuộc thi TDDT.

## **3. Điểm yếu:**

Các hình thức bồi dưỡng cho học sinh năng khiếu, phụ đạo cho học sinh gặp khó khăn trong học tập dù có nhiều chuyển biến nhưng vẫn còn có thời điểm chưa thật sự hiệu quả do một số gia đình chưa thực sự quan tâm, phối hợp với nhà trường trong giáo dục học sinh.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục tăng cường xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, lựa chọn các hình thức bồi dưỡng và phụ đạo học sinh phù hợp với điều kiện nhà trường. Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên dành nhiều thời gian quan tâm giúp đỡ đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Phối hợp các tổ chức đoàn thể địa phương, phối hợp tốt với phụ huynh tuyên truyền nâng cao trách nhiệm gia đình nhằm mang lại hiệu quả cao nhất trong việc bồi dưỡng và phụ đạo học sinh.

Động viên, khen thưởng kịp thời giáo viên có thành tích trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém nhằm nâng cao chất lượng đại trà.

Tăng cường công tác xã hội hóa để tăng thêm nguồn kinh phí hỗ trợ

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3**

### **Tiêu chí 5.3. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

*Mức 1:*

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

*Mức 2:*

d) Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các nội dung giáo dục địa phương, xây dựng kế hoạch chương trình giáo dục địa phương các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý để thực hiện ở tất cả các khối lớp theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của BGDĐT về việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp THCS theo chương trình GDPT 2006 và môn Giáo dục địa phương chương trình GDPT 2018 ban hành kèm theo thông tư 32/2018/TT – BGDĐT về chương trình dạy học địa phương [H1-1.7-03], [H1-1.7-04], [H1-1.8-01].

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và chương trình tài liệu quy định, các giáo viên bộ môn đã nghiên cứu, xây dựng chung trình giáo dục, hướng dẫn học sinh học tập, tiếp cận và hiểu biết sâu sắc hơn về quê hương Thanh Hoá

Trong quá trình quản lý chỉ đạo, nhà trường, tổ chuyên môn đã tiến hành kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương của các GV theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tìm ra các giải pháp sáng tạo đem lại hiệu quả cao cho các môn học, giúp các em hiểu biết thêm về địa phương, khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương [H5-5.3-01].

Ngoài ra, việc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương còn được lồng ghép trong các bài kiểm tra của các môn học Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử, Địa lý, lồng ghép với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đối với HS khối lớp 9.

Năm học 2021-2022, thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình môn giáo dục địa phương trong chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2 6, các lớp 7,8,9 tiếp tục được tích hợp trong các môn học nói trên.

Năm học 2022-2023, thực hiện nội dung chương trình môn giáo dục địa phương trong chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3, 6, 7; các lớp 8,9 tiếp tục được tích hợp trong các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

Năm học 2023-2024, thực hiện nội dung chương trình môn giáo dục địa phương trong chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4. Lớp 6,7,8; lớp 9 tiếp tục được tích hợp trong các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

Năm học 2024-2025, thực hiện nội dung chương trình môn giáo dục địa phương trong chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp 1,2,3,4,5. lớp 6,7,8,9.

Năm học 2025-2026, thực hiện nội dung chương trình môn giáo dục địa phương trong chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp 1,2,3,4,5. lớp 6,7,8,9.

Nhà trường cũng thực hiện việc rà soát, cập nhật tài liệu và văn bản về điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hàng năm nhằm phục vụ cho hoạt động dạy và học chương trình địa phương đạt hiệu quả. Tuy nhiên, tài liệu địa phương chưa phong phú, một số các tác phẩm, tác giả còn mới với cả giáo viên và học sinh.

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn **[H5- 5.3-02]**

### **Mức 2:**

Đạt các chỉ số như mức 1

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường triển khai và thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của BGD&ĐT ở các môn học. Việc đưa giáo dục địa phương vào chương trình giảng dạy được nhà trường hết sức chú trọng. Giáo viên luôn nhiệt tình nghiên cứu, sưu tầm tài liệu về địa phương liên quan đến bộ môn, đến bài dạy của mình. Chính vì vậy, nội dung giáo dục địa phương tuy khó nhưng vẫn được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả cao.

Nhà trường có đầy đủ cơ sở vật chất, phòng học bộ môn có thiết bị dạy học hiện đại, kết nối Internet tạo được nguồn học liệu mở cho học sinh. Giúp thầy và trò dễ dàng truy cập các thông tin về địa phương có liên quan đến bài học, bù đắp được những hạn chế của chương trình Giáo dục địa phương trong sách giáo khoa địa phương.

### **3. Điểm yếu**

Tài liệu về tác phẩm, tác giả trong chương trình Ngữ văn địa phương chưa nhiều nên hiệu quả học tập của học sinh chưa cao. Hơn nữa trong chương trình địa phương môn Ngữ văn có một số các tác phẩm, tác giả còn mới với cả giáo viên và học sinh.

Việc tổ chức hoạt động ngoại khóa để tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử, văn hóa còn hạn chế.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu cho phòng giáo dục, văn hoá xã tổ chức các hội thảo tìm giải pháp triển khai có hiệu quả việc dạy học chương trình địa phương.

Tăng thời lượng cho hoạt động giáo dục địa phương, tích cực tổ chức cho học sinh tham quan, học tập các vấn đề thực tế của địa phương thông qua các chương trình như: hành trình về nguồn, thăm các di tích lịch sử, văn hóa, giao lưu với các nhân chứng lịch sử ở quê hương giúp các em có thêm tầm nhìn và thắp sáng những ước mơ cao đẹp để các em tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương.

Bổ sung tư liệu giáo dục địa phương trong thư viện để HS có điều kiện đọc, tìm hiểu.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2**

### **Tiêu chí 5.4. Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.**

*Mức 1:*

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

*Mức 2:*

- d) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- e) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Trong những năm học qua, nhà trường đã có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp - lựa chọn môn học nghề phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Nhà trường cũng đã tổ chức giáo dục hướng nghiệp phù hợp cho từng đối tượng học sinh [H1-1.8-02].

Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch, với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực. Tỷ lệ học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong các năm học luôn đạt 100% [H1-1.4-04].

Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Tổ chức cho HS lớp 9 được học môn giáo dục hướng nghiệp [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

**Mức 2**

Giáo viên chủ nhiệm và Tổng phụ trách Đội rất tích cực hướng dẫn học sinh tham gia trải nghiệm thực tế và hướng nghiệp cho các em học sinh với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực [H1-1.3-03]; [H1-1.8-02].

Mỗi năm học, nhà trường đều rà soát, đánh giá việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H1-1.4-04].

#### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và thực hiện tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, học nghề phù hợp với các văn bản hướng dẫn của các cấp và tình hình thực tế.

Nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, kết nối với Hội Cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể khác trong và ngoài nhà trường cùng chung tay chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, xin tài trợ kinh phí cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa, tham quan, trải nghiệm... tạo các sân chơi, hoạt động ngoại khóa để HS có năng khiếu được phát huy năng lực sở trường của bản thân

Tổ chức nói chuyện chuyên đề, định hướng nghề thông qua các kênh truyền hình, internet ... Tổ chức, hướng dẫn cho học sinh biết làm vườn, trồng hoa, chăm sóc, cắt tỉa hoa, thi cắm hoa....vv...

Học sinh tham gia học nghề, thi nghề đầy đủ, nghiêm túc đúng quy định giúp các em tiếp cận với công nghệ thông tin phù hợp với tình hình, xu hướng của thời đại.

### **3. Điểm yếu**

Tuy nhiên, trong quá trình học nghề, một số học sinh còn chưa thực sự hăng say với môn học, các thao tác xử lý máy tính còn chậm. Phòng máy vi tính chưa được bảo dưỡng, bổ sung thường xuyên vì nguồn kinh phí hạn hẹp.

Do kinh phí còn hạn chế nên chưa tổ chức được nhiều các hoạt động tham quan, trải nghiệm ngoài nhà trường cho học sinh.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục duy trì triển khai tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, việc dạy nghề, hướng nghiệp cho HS có hiệu quả.

Tham mưu với UBND xã, phối hợp với phụ huynh tăng cường kêu gọi các cá nhân, các tổ chức doanh nghiệp tài trợ kinh phí để tổ chức được nhiều các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 2**

#### **Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

*Mức 1:*

*a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;*

*b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;*

*c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.*

*Mức 2:*

*d) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*

*e) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

*Mức 3:*

*g) Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Trong kế hoạch năm học, nhà trường xây dựng nội dung giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập, điều kiện nhà trường và địa phương. Trong dạy học, các bộ môn đều lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống như giáo dục kỹ năng tham gia giao thông; cách tự phòng, chống tai nạn thương tích; phòng chống đuối nước; giáo dục kỹ năng dã ngoại. Ngoài ra, trong các hoạt động giáo dục trải nghiệm, nhà trường tích cực rèn luyện và giáo dục các kỹ năng sống cho các em học sinh như: giáo dục kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn

đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, kỹ năng ứng xử...cho học sinh [H1-1.4-04]; [H1-1.7-04]; [H1-1.8-01].

Từ các hoạt động giáo dục của nhà trường, việc tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho các em học sinh có chuyển biến tích cực, các em chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông, có kỹ năng giao tiếp tốt, mạnh dạn nói chuyện trước đám đông, các em học sinh có kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, biết cách tự phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; ứng xử có văn hóa, đoàn kết thân ái, giúp đỡ lẫn nhau [H5-5.5-01];[H5-5.5-02].

Qua giáo dục hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh, đạo đức lối sống của các em học sinh tốt hơn, các em chấp hành tốt nội quy nhà trường, có nhiều kỹ năng trong giao tiếp, đối xử. Nhân cách, đạo đức, lối sống của học sinh từng bước phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H5-5.5-01];[H5-5.5-02].

### **Mức 2**

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, được lồng ghép trong tất cả các môn học, các giờ lên lớp, các hoạt động ngoại khóa [H1-1.4-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.8-01].

Trong 5 năm qua, nhà trường đã tổ chức được nhiều các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Cụ thể như:

- Chuyên đề An toàn giao thông - văn hóa khi tham gia giao thông
- Kỹ năng phòng chống bạo lực học đường – xây dựng tình bạn đẹp
- Chuyên đề phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, kỹ năng thoát hiểm
- Chuyên đề phòng chống xâm hại tình dục
- Chuyên đề giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên.
- Phòng chống ma túy và chất gây nghiện
- Kỹ năng phòng chống đuối nước và sơ cấp cứu ban đầu
- Tổ chức cho học sinh đi thăm quan học tập như:, chăm sóc, làm vệ sinh khu tưởng niệm liệt sỹ xã Cẩm Yên, ...
- Tổ chức, hướng dẫn cho học sinh biết làm vườn, trồng hoa, chăm sóc, cắt tỉa hoa, thi cắm hoa..vv... [H1-1.4-03]; [H1-1.8-01].

Thông qua các hoạt động học sinh biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn từng bước hình thành và phát triển về năng lực, thể chất phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam, trong năm học không có học sinh nào vi phạm bị kỷ luật. [H5-5.5-01];[H5-5.5-02].

### **Mức 3**

Đạt các chỉ số như mức 2

Hàng năm nhà trường phân công giáo viên phụ trách hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT; Phòng GD&ĐT, ủa xã và các cấp, ban ngành có liên quan. Cụ thể năm học

2022-2023 có 1 học sinh đạt giải cấp tỉnh, năm học 2023-2024 có 2 giải cấp tỉnh [H5-5.1-02].

## **2. Điểm mạnh**

Công tác phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được quan tâm và có nhiều tiến bộ. Học sinh có ý thức, chủ động, nhiệt tình hơn trong học tập, tham gia các hoạt động tập thể, xã hội.

Nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, kết nối với hội Cha mẹ học sinh, hội Khuyến học, hội Phụ nữ, hội Cựu học sinh nhà trường, các tổ chức đoàn thể khác trong và ngoài nhà trường cùng chung tay chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, xin tài trợ kinh phí, nhân lực, vật chất, tinh thần cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa, tham quan, trải nghiệm... tạo các sân chơi, hoạt động ngoại khóa để HS có năng khiếu được phát huy năng lực sở trường của bản thân

## **3. Điểm yếu**

Điều kiện CSVC, phương tiện và thời gian, kinh phí dành cho hoạt động giáo dục NGLL, giáo dục kỹ năng sống còn ít. Một số kỹ năng như giao tiếp, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng ứng phó, kiểm chế ... của học sinh còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Bắt đầu từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường đã và sẽ tăng cường hơn nữa về giáo dục kỹ năng sống với nhiều hình thức đa dạng, phong phú cho học sinh như: thông qua các môn học, tiết sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, ngoài giờ lên lớp, thi trang trí lớp học, tham gia chăm sóc cây hoa, cây xanh; tổ chức hoạt động ngoại khóa; phối hợp tốt với chính quyền địa phương tuyên truyền phổ biến pháp luật cho học sinh...từ đó, thu hút, khuyến khích, thúc đẩy học sinh tham gia, đồng thời nhà trường cũng quan tâm phân công giáo viên, nhóm học sinh để giúp đỡ, hướng dẫn, hỗ trợ các em học sinh còn nhút nhát từng bước tích cực tham gia các hoạt động.

Lãnh đạo nhà trường tiếp tục liên hệ với công ty giáo dục kỹ năng sống Á Châu dạy chương trình kỹ năng sống cho học sinh, giúp nâng cao kỹ năng sống cần thiết cho các em.

Giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp cùng cha mẹ học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em còn rụt rè trong các hoạt động tham gia tích cực hơn trong các hoạt động giáo dục kỹ năng sống của nhà trường thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, đồ vui để học.

Nhà trường tăng thêm nguồn trích từ kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị, đồng thời tăng cường vận động công tác xã hội hóa cho công tác giáo dục kỹ năng sống, đặc biệt phối hợp với cha mẹ học sinh vận động tạo điều kiện cho học sinh học tốt, cũng như các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3**

### **Tiêu chí 5.6. Kết quả giáo dục**

*Mức 1:*

*a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

d) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

e) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá

Mức 3:

g) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:

- Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;

Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 20% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 25% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 60% trở lên đối với trường chuyên;

- Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học Cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;

- Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên.

h) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:

- Vùng khó khăn: không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Với việc tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; cùng với sự đầu tư về CSVC đáp ứng được chương trình giáo dục phổ thông 2018 do đó trong những năm học

vừa qua kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong nhà trường luôn đạt yêu cầu theo kế hoạch đã đề ra [H1-1.8-01]; [H5-5.5-01]; [H1-1.4-04].

Tỷ lệ học sinh lên lớp 98,46% trở lên và học sinh tốt nghiệp đạt 100%, đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-01]; [H2-2.4-03].

Nhà trường đã làm tốt công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, đạt yêu cầu theo kế hoạch. Căn cứ vào khả năng học lực của học sinh và điều kiện phát triển kinh tế tại địa phương trong những năm học qua nhà trường đã tư vấn các ngành nghề cho học sinh nắm bắt lựa chọn phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp được GVCN lớp 9 thực hiện theo tài liệu mới do Bộ GD&ĐT ban hành theo từng chủ đề. Ngoài ra nhà trường còn tổ chức buổi họp phụ huynh học sinh khối 9 để triển khai tư vấn định hướng cho học sinh chọn trường đúng khả năng, điều kiện để thi vào THPT hoặc các trường dạy nghề trong tỉnh sau khi tốt nghiệp THCS [H5-5.6-02].

### **Mức 2**

Kết quả giáo dục toàn diện của của nhà trường trong những năm qua có nhiều chuyển biến rõ rệt. Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh được cải thiện về số lượng và chất lượng [H5-5.6-01];[H2-2.4-04]; [H2-2.4-05].

Tỉ lệ tốt nghiệp đạt yêu cầu kế hoạch của nhà trường đưa ra đầu năm học [H2-2.4-03]

### **Mức 3**

- Kết quả học tập của học sinh được đánh giá theo mức Khá, Tốt của nhà trường có tỷ lệ hàng năm đều vượt trên 50% ; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt 0,33 %;

- Không có học sinh bỏ học; 100% học sinh được lên lớp [H5-5.6-01]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05].

## **2. Điểm mạnh**

Chất lượng giáo dục của nhà trường trong 5 năm tăng dần. Kết quả đạt được trong các năm qua đã đáp ứng tiêu chí trường chuẩn Quốc gia:

+ Chất lượng giáo dục: 98% học sinh đạt hạnh kiểm khá, tốt; Chưa đạt dưới 1%. Chất lượng đại trà luôn đảm bảo theo tiêu chí của trường đạt CQG, chất lượng mũi nhọn luôn được duy trì và tăng dần theo từng năm học.

+ Tỷ lệ học sinh xếp loại kết quả học tập từ mức đạt trở lên luôn đạt trên 98 %, tỷ lệ học sinh khá, giỏi luôn đạt trên 50%.

+ Học sinh tiếp tục học lên THPT và học nghề hàng năm đạt trên 90%.

+ Đội ngũ giáo viên của trường tâm huyết, tận tụy, có năng lực chuyên môn, 100% đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, có nghiệp vụ sư phạm và có kinh nghiệm trong việc giảng dạy, giáo dục học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Còn một bộ phận nhỏ học sinh sau khi hoàn thành chương trình phổ thông không tham gia học nghề.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2021-2022 và các năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì, cải tiến phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Tăng

cường công tác bồi dưỡng đội ngũ, làm tốt công tác phối hợp với Ban đại diện CMHS trong nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục, giảm tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình; giảm tỷ lệ học sinh có học lực yếu.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức độ 3

#### **\* Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

**1. Những điểm mạnh nổi bật:** Nhà trường đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện tốt các hoạt động giáo dục. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; giữ gìn vệ sinh môi trường... Kết quả các hoạt động giáo dục hàng năm của nhà trường luôn đảm bảo và vượt các chỉ tiêu kế hoạch.

**2. Những điểm yếu cơ bản:** Tuy hàng năm nhà trường đã rà soát, xây dựng các kế hoạch cho các hoạt động tốt, nhưng hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường nội dung vẫn chưa phong phú, đa dạng.

**3. Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06 đạt 100%**

**4. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: Không**

**5. Đánh giá Tiêu chuẩn 5: Đạt mức độ 3.**

## **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4: (Không tham gia đánh giá)**

### **PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG**

Trường THCS Cẩm Quý đã được công nhận trường chuẩn Quốc gia từ tháng 10 năm 2021. Trong những năm qua tập thể CBGV, NV nhà trường đã không ngừng phấn đấu và tiếp tục đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Đội ngũ đoàn kết, nhiệt tình trong công tác chuyên môn và các hoạt động đoàn thể, xã hội. Phong trào thi đua hai tốt luôn được duy trì, phát huy. Định hướng chỉ đạo và thực hiện của Ban giám hiệu luôn kiên định quan điểm giáo dục, tập trung chăm lo chất lượng giáo dục toàn diện. Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với các cấp chính quyền, tranh thủ được sự ủng hộ của các lực lượng trong và ngoài nhà trường để xây dựng được một môi trường giáo dục thân thiện, an toàn. Nền nếp, kỷ cương được thiết lập chặt chẽ, các hoạt động giáo dục được triển khai đồng bộ. Vì vậy, vị thế của nhà trường luôn được khẳng định, chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì bền vững và có sự bứt phá rõ nét trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và chất lượng thi vào THPT.

Bên cạnh đó, nhà trường vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: chưa có biên chế viên chức y tế trường học, giáo viên phụ tá thí nghiệm; số lượng giáo viên trong biên chế thiếu nhiều, số lượng giáo viên thuộc diện Hợp đồng theo Nghị định 111 của Chính phủ mang tính chất thời vụ gây khó khăn trong công tác sắp xếp, quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, trong những năm học tới nhà trường sẽ quyết tâm nỗ lực cải tiến chất lượng để ngày càng phát triển, xứng đáng với sự tin tưởng của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân trong xã Cẩm Tú.

Qua quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

**\* Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt yêu cầu và không đạt yêu cầu**

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 25/25, Tỉ lệ: 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: không

Căn cứ Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 17/2018/TTBGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TTBGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 16/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường THCS Cẩm Quý đề nghị: ***Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3; Trường chuẩn Quốc gia Mức độ 2.***

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá của Trường THCS Cẩm Quý về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Nhà trường kính mong cơ quan chủ quản, cấp ủy, chính quyền địa phương, các thành viên trong đoàn đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn./.

***Nơi nhận:***

- Sở GD&ĐT Thanh Hóa (để b/c)
- UBND xã Cẩm Tú (để b/c)
- Trang TTĐT
- Lưu HS TĐG

*Cẩm Quý, ngày 14 tháng 4 năm 2026*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lưu Xuân Hà**

**PHẦN IV. BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tiêu chí 1.1</b>	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của nhà trường.	Số 30 /KH- THCSCQ, ngày 01/12/2025	Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.1-02]	Báo cáo của nhà trường đánh giá về nguồn nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất.	9/2025	Hiệu trưởng	
	3	[H1-1.1-03]	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp hoặc về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành.	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Đảng bộ xã, TT	
<b>Tiêu chí 1.2</b>	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ hội đồng trường (Quyết định thành lập Hội đồng trường,)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	UBND huyện, Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ hội đồng TĐ-KT (Quyết định thành lập Hội đồng TĐ-KT, Kế hoạch, nghị quyết Hội đồng TĐ-KT, Kế hoạch, nghị quyết HĐT,)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	
		[H1-1.2-03]	Hồ sơ hội đồng TĐ-KT (Biên bản hội đồng TĐ-KT)	Từ năm học 2015- 2016 đến năm học 2024 -2025		
	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ hội đồng TĐ-KT (Báo cáo tổng kết các Hội đồng TĐ-KT)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hội đồng trường, Hội đồng thi đua	
<b>Tiêu chí 1.3</b>	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Đảng (Quyết định thành lập, chuẩn y của Chi bộ)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Đảng ủy, LĐLĐ, Hiệu trưởng, Hội CTĐ TP	
		[H1-1.3 -02]	Hồ sơ Công đoàn (Quyết định thành lập, chuẩn y của Công đoàn)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026		
		[H1-1.3 -03]	Hồ sơ Đội (Quyết định thành lập, chuẩn y của Đội)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026		
		[H1-1.3 -04]	Hồ sơ CTĐ (Quyết định thành lập, chuẩn y của CTĐ)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026		
	2	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Đảng (Kế hoạch hoạt động của Chi bộ)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Chi bộ, Công đoàn,	

		[H1-1.3 -02]	Hồ sơ Công đoàn (Kế hoạch hoạt động của Công đoàn)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Đội TN, Hội CTĐ	
		[H1-1.3 -03]	Hồ sơ Đội (Kế hoạch hoạt động của Đội)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026		
		[H1-1.3 -04]	Hồ sơ CTĐ (Kế hoạch hoạt động của CTĐ)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026		
	3	[H1-1.3 -01]	Hồ sơ Đảng (Nghị quyết của Chi bộ)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TN, Đội TN, Hội CTĐ	
		[H1-1.3 -02]	Hồ sơ Công đoàn (Nghị quyết)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026		
		[H1-1.3 -03]	Hồ sơ Đội (Nghị quyết)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026		
	4	[H1-1.3 -01]	Hồ sơ Đảng (Biên bản của Chi bộ)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TN, Đội TN, Hội CTĐ	
		[H1-1.3 -02]	Hồ sơ Công đoàn (Biên bản)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026		
		[H1-1.3 -03]	Hồ sơ Đội (Biên bản)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026		
		[H1-1.3 -04]	Hồ sơ hội CTĐ (Biên bản)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026		
	5	[H1-1.3 -01]	Hồ sơ Đảng (Nhận xét, đánh giá, khen thưởng của các cấp đối với tổ chức Đảng và các đoàn thể)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Đảng ủy xã, HĐTĐ các cấp	
	6	[H1-1.3 -01]	Hồ sơ Đảng (Báo cáo tổng kết của tổ chức Đảng và các đoàn thể)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TN, Đội TN, Hội CTĐ	
<b>Tiêu chí 1.4</b>	1	[H1-1.4 -01]	Quyết định bổ nhiệm HT,PHT	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	UBND huyện	
	2	[H1-1.4 -02]	Quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng, quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó, danh sách tổ viên	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	

	3	[H1-1.4 -03]	Hồ sơ tổ chuyên môn (Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, tổ VP)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Tổ chuyên môn, tổ VP	
	4	[H1-1.4 -03]	Hồ sơ tổ chuyên môn - Hồ sơ chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục của tổ chuyên môn. - Biên bản sinh hoạt tổ - Báo cáo tổng kết của các tổ	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Tổ chuyên môn	
	5	[H1-1.4 -04]	Báo cáo tổng kết của nhà trường có nội dung đánh giá hoạt động các tổ	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	
	6	[H1-1.4 -05]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ (có kiểm tra, đánh giá các tổ)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	
	7	[H1-1.4 -04]	Báo cáo tổng kết nhà trường (có nội dung công tác chuyên môn) .	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	
<b>Tiêu chí 1.5</b>	1	[H1-1.5 -01]	Sổ gọi tên và ghi điểm	Từ năm học 2021- 2022 Đến năm học 2025 -2026 Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Văn phòng	
		[H1-1.5 -02]	Sổ chủ nhiệm			
<b>Tiêu chí 1.6</b>	1	[H1-1.6 -01]	Các phần mềm kế toán, Thiết bị- thư viện, VNEDU (liên quan đến công tác quản lý tài chính, hành chính, tài sản), hình ảnh nơi lưu trữ hồ sơ	Phần mềm KT năm 2024-2025, TB 2024-2025, VNEDU 2025-2025	Văn phòng, kế toán	
	2	[H1-1.4 -05]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ (Biên bản kiểm tra nội bộ trường học về hệ thống hồ sơ nhà trường theo điều lệ )	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng, Văn phòng, kế toán	
	3	[H1-1.6 -02]	Hồ sơ tài chính gồm: - Báo cáo dự toán hàng năm - Báo cáo quyết toán hàng năm - Báo cáo công khai tài chính của nhà trường - Báo cáo kiểm kê tài sản hàng năm - Quy chế chi tiêu nội bộ - Sổ sách chứng từ tài chính	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng, Văn phòng, kế toán	
	5	[H1-1.6 -03]	Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục.	Thẻ tài sản( kế toán)	Nhân viên văn phòng	

	7	<b>[H1-1.6 -04]</b>	Kế hoạch vận động xã hội hóa hàng năm	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	
	8	<b>H1-1.4 -04]</b>	Báo cáo tổng kết của nhà trường (liên quan đến đánh giá việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản).	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng, kế toán	
<b>Tiêu chí 1.7</b>	1	<b>[H1-1.7-01]</b>	Bồi dưỡng GV (Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, bồi dưỡng thường xuyên hàng năm)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	
	2	<b>[H1-1.7-02]</b>	Quyết định, danh sách, phân công nhiệm vụ hàng năm.	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	
	3	<b>[H1-1.7-03]</b>	Kế hoạch năm học	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	
	4	<b>[H1-1.7-04]</b>	KH hoạt động chuyên môn của nhà trường hàng năm (các biện pháp phát huy năng lực ...trong nâng cao chất lượng GD)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	BGH	
	5	<b>[H1-1.7-05]</b>	Danh sách cán bộ quản lý giáo viên nhân viên trong nhà trường.	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	
	6	<b>[H1-1.7-06]</b>	Các văn bản hướng dẫn - Điều lệ nhà trường; Luật LD - TT 15/2017/TT-BGDĐT-TT .28/2009/TT-BGDĐT, Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	BGD, SGD	
<b>Tiêu chí 1.8</b>	1	<b>[H1-1.8-01]</b>	Kế hoạch giáo dục các môn học nhà trường. Biên bản điều chỉnh chương trình nhà trường, các môn học hàng năm.	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	
	2	<b>[H1-1.7-03]</b>	Kế hoạch năm học ( kế hoạch giáo dục)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	
	3	<b>[H1-1.8-02]</b>	Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	
	4	<b>[H1-1.8-03]</b>	Kế hoạch hoạt động hướng nghiệp dạy nghề.	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	
	5	<b>[H1-1.8-01]</b>	Kế hoạch giáo dục các môn học nhà trường. Biên bản điều chỉnh chương trình nhà trường, các môn học hàng năm.	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	

<b>Tiêu chí 1.9</b>	1	<b>[H1-1.9-01]</b>	Hồ sơ Hội nghị cán bộ CC – VC – NLĐ hàng năm.	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Thư ký HĐ	
	2	<b>[H1-1.9-02]</b>	Quy chế hoạt động, quy chế dân chủ của nhà trường hàng năm và các báo cáo quy chế dân chủ.	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	
	3	<b>[H1-1.2- 01]</b>	Hồ sơ hội đồng trường (Biên bản họp Hội đồng trường)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Thư ký HĐ	
<b>Tiêu chí 1.10</b>	1	<b>[H1-1.7-03]</b>	Kế hoạch năm học	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	
	2	<b>[H1-1.10 -01]</b>	Kế hoạch đảm bảo ANTT, ATGT, ATTP, CCN, THPTDB, TNXH, BLHĐ	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	
	3	<b>[H1-1.10 -02]</b>	Hộp thư góp ý và đường dây nóng	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	

<b>Tiêu chí 2.1</b>	1	<b>[H2- 2.1-01]</b>	Hồ sơ hiệu trưởng và phó hiệu trưởng	Đến thời điểm 2026	Lưu văn phòng	Tủ hồ sơ HT
	2	<b>[H2- 2.1-02]</b>	Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm (Viên chức – Chuẩn)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025-2026	Phòng GD&ĐT Hiệu trưởng	Tủ hồ sơ HT
	3	<b>[H2- 2.1-01]</b>	Hồ sơ hiệu trưởng và phó hiệu trưởng (Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Giấy khen)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025-2026	Phòng GD&ĐT, cấp Tỉnh	Tủ hồ sơ HT
<b>Tiêu chí 2.2</b>	1	<b>[H2- 2.2-01]</b>	Sổ đăng bộ CB,GV,NV	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025-2026	Lưu văn phòng	Tủ hồ sơ PHT
	2	<b>[H2- 2.2-02]</b>	Danh sách CB,GV,NV	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025-2026	Văn phòng	
	3	<b>[H2- 2.2-03]</b>	Hồ sơ giáo viên	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025-2026	Lưu văn phòng	Tủ hồ sơ PHT
	5	<b>[H2- 2.2-04]</b>	Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên (Viên chức – Chuẩn)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025-2026	Hiệu trưởng	Tủ hồ sơ HT
	6	<b>[H2- 2.2-05]</b>	Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của giáo viên	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025-2026	Hiệu trưởng	Tủ hồ sơ HT

	7	[H2- 2.2-06]	Danh sách GV được XLSKKN	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025-2026	Văn phòng	
	8	[H2- 2.2-07]	Danh sách GV có HS đạt giải KHKT	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025-2026	Văn phòng	
	9	[H2- 2.2-08]	Danh sách GV đạt giải cuộc thi KTLM	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025-2026	Văn phòng	
	10	[H1-1.7-01]	Danh sách GV tham gia BD nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025-2026	Văn phòng	
	11	[H1- 1.4-04]	Báo cáo tổng kết năm học (Có số liệu đánh giá xếp loại giáo viên)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025-2026	Văn phòng	
<b>Tiêu chí 2.3</b>	1	[H2- 2.2-01]	Sổ đăng bộ CB,GV,NV	Đến thời điểm 2026	Văn phòng	Tủ hồ sơ PHT
	3	[H2- 2.2-02]	Danh sách CB,GV,NV	Đến thời điểm 2026	Văn phòng	
	4	[H2- 2.3-01]	Hồ sơ nhân viên (Lưu văn phòng)	Đến thời điểm 2026	Hiệu trưởng	Tủ hồ sơ nhân viên
	5	[H1- 1.7-02]	Quyết định phân công nhiệm vụ CB,GV,NV	Đến thời điểm 2026	Hiệu trưởng	
	6	[H2- 2.3-06]	Kết quả đánh giá, xếp loại nhân viên	Đến thời điểm 2026	Hiệu trưởng	
	7	[H1- 1.7-01]	Danh sách Cán bộ, nhân viên tham gia BD nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Đến thời điểm 2026	Hiệu trưởng	
	<b>Tiêu chí 2.4</b>	1	[H2- 2.4-01]	Sổ đăng bộ học sinh	Đến thời điểm 2026	Lưu văn phòng
2		[H1- 1.5-02]	Danh sách học sinh theo lớp	Đến thời điểm 2026	Văn phòng	
3		[H2- 2.4-02]	Danh sách tuyển sinh	Đến thời điểm 2026	Lưu văn phòng	
4		[H2- 2.4-03]	Hồ sơ TNTHCS	Đến thời điểm 2026	Lưu văn phòng	Tủ hồ sơ PHT
5		[H2- 2.4-04]	Tổng hợp kết quả xếp loại HL-HK theo lớp, trường	Đến thời điểm 2026	Văn phòng	
6		[H2- 2.4-05]	Danh hiệu thi đua HSG các cấp, HSTT	Đến thời điểm 2026	Văn phòng	
7		[H2- 2.4-06]	Nội quy học sinh	Đến thời điểm 2026	Văn phòng	
8		[H1- 1.4-05]	Báo cáo tổng kết năm học (Có nội dung đánh giá việc học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ	Đến thời điểm 2026	Văn phòng	

			của học sinh và thực hiện quy định về các hành vi học sinh không được làm)			
	9	[H1- 1.4-05]	Báo cáo tổng kết năm học (Có nội dung đánh giá việc đảm bảo các quyền của học sinh)	Đến thời điểm 2026	Hiệu trưởng	
	10	[H2- 2.4-07]	Hồ sơ phối hợp các tổ chức trong và ngoài nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.	Đến thời điểm 2026	Hiệu trưởng	

<b>Tiêu chí 3.1</b>	1	[H3-3.1-01]	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Tháng 02/2026	Hiệu trưởng	
	2	[H3-3.1-02]	Các hình ảnh, tư liệu liên quan đến lớp học. Hình ảnh khuôn viên nhà trường, Hình ảnh khu vệ sinh, nhà xe giáo viên và học sinh. Hình ảnh các phòng học bộ môn và các phòng phụ trợ học tập của học sinh	Từ năm học 2021-2022 đến 2025-2026	Tổng PT đội	
<b>Tiêu chí 3.2</b>	1	[H3-3.1-02]	Các hình ảnh, tư liệu liên quan đến lớp học. Hình ảnh khuôn viên nhà trường, Hình ảnh khu vệ sinh, nhà xe giáo viên và học sinh. Hình ảnh các phòng học bộ môn và các phòng phụ trợ học tập của học sinh	Từ năm học 2021-2022 đến 2025-2026	Tổng PT đội	
	2	[H3-3.2-01]	Các biên bản kiểm kê cơ sở vật chất; kết luận, thông báo liên quan của các cấp có thẩm quyền.	Từ năm học 2021-2022 đến 2025-2026	Kế toán	
	3	[H3-3.2-02]	Kế hoạch sửa chữa, bổ sung CSVC trang thiết bị hàng năm	Từ năm học 2021-2022 đến 2025-2026	Kế toán	
	4	[H3-3.2-03]	Sổ quản lý tài sản,, thiết bị giáo dục	Từ năm học 2021-2022 đến 2025-2026	KT, HT	
	5	[H3-3.2-04]	Hồ sơ thiết bị dạy học	Từ năm học 2021-2022 đến 2025-2026	GV phụ trách TBDH	
	6	[H3-3.2-05]	Hồ sơ thư viện	Từ năm học 2021-2022 đến 2025-2026	GV phụ trách TB, TV	

	7	[H3-3.2-06]	Hợp đồng mua nước sạch	Từ năm học 2021-2022 đến 2025-2026	Kế toán	
	8	[H3-3.1-02]	Các hình ảnh, tư liệu liên quan đến lớp học. Hình ảnh khuôn viên nhà trường, Hình ảnh khu vệ sinh, nhà xe giáo viên và học sinh. Hình ảnh các phòng học bộ môn và các phòng phụ trợ học tập của học sinh	Từ năm học 2021-2022 đến 2025-2026	Tổng PT đội	
<b>Tiêu chí 3.3</b>	1	[H3-3.1-02]	Các hình ảnh, tư liệu liên quan đến lớp học. Hình ảnh khuôn viên nhà trường, Hình ảnh khu vệ sinh, nhà xe giáo viên và học sinh. Hình ảnh các phòng học bộ môn và các phòng phụ trợ học tập của học sinh	Từ năm học 2021-2022 đến 2025-2026	Tổng PT đội	
	2	[H3-3.2-04]	Hồ sơ thiết bị dạy học	Từ năm học 2021-2022 đến 2025-2026	GV phụ trách TBDH	
	3	[H3-3.2-01]	Các biên bản kiểm kê cơ sở vật chất; kết luận, thông báo liên quan của các cấp có thẩm quyền.	Từ năm học 2021-2022 đến 2025-2026	Kế toán	
	4	[H3-3.3-01]	Hợp đồng kết nối mạng lan; Hóa đơn thanh toán tiền Internet hàng tháng (hồ sơ kế toán)	Từ năm học 2021-2022 đến 2025-2026	Kế toán	

<b>Tiêu chí 4.1</b>	1	[H4-4.1-01]	Biên bản họp ban đại diện cha mẹ học sinh chuẩn bị cho năm học mới; Biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp.	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	
	2	[H4-4.1-02]	Kế hoạch hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	
	3	[H4-4.1-03]	Báo cáo hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	BĐDCMHS	
	1	[H4- 4.2-01]	Các văn bản của nhà trường tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	BĐDCMHS	

<b>Tiêu chí 4.2</b>			kế hoạch giáo dục, kế hoạch vận động tài trợ			
	2	<b>[H4- 4.2-02]</b>	Hồ sơ vận động tài trợ (xã hội hóa GD); Danh sách các tổ chức, cá nhân hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	
	3	<b>[H4-4.2-03]</b>	Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa dân tộc, thực hiện chăm sóc di tích đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng và các hình ảnh minh chứng	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Đoàn đội	
	4	<b>[H4- 4.2-04]</b>	Giấy chứng nhận đơn vị đạt chuẩn văn hoá	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	

<b>Tiêu chí 5.1</b>	1	<b>[H1-1.8-01]</b>	Kế hoạch năm học của nhà trường. Kế hoạch giáo dục các môn học nhà trường. Biên bản điều chỉnh chương trình nhà trường, các môn học hàng năm.	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu Trưởng	Tủ hồ sơ HT
	2	<b>[H1-1.4-03]</b>	Hồ sơ tổ chuyên môn - Hồ sơ chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục của tổ chuyên môn. - Biên bản sinh hoạt tổ - Báo cáo tổng kết của các tổ	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Tổ chuyên môn	Tủ hồ sơ HP
	3	<b>[H1-1.4 -05]</b>	Hồ sơ kiểm tra nội bộ (có kiểm tra, đánh giá các tổ)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026		
	4	<b>[H5- 5.1-01]</b>	Hồ sơ HSG: +Danh sách HS giỏi. +Lịch học bồi dưỡng HS giỏi. +Bảng tổng hợp kết quả thi HS giỏi các cấp.	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026		
	5	<b>[H1-1.7-01]</b>	Bồi dưỡng GV (Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, bồi dưỡng thường xuyên hàng năm)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	Tủ hồ sơ HT
	6	<b>[H5- 5.1-02]</b>	Hồ sơ Hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT	Từ năm học 2021- 2022	Hiệu Trưởng,	Tủ hồ sơ HT,

			Kế hoạch, chương trình, kết quả bồi dưỡng HS giỏi, học sinh yếu kém của nhà trường, tổ CM;	đến năm học 2025 -2026	Tổ chuyên môn	HP
	7	[H5- 5.1-03]	Hồ sơ HS yếu kém: +Danh sách HS yếu kém +Lịch học phụ đạo HS yếu kém +Bảng tổng hợp kết quả	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	P.Hiệu Trưởng Văn Phòng, Tổ chuyên môn	Tủ hồ sơ HP
	8	[H5- 5.1-04]	Hồ sơ Hội khỏe Phù Đổng - Kế hoạch tổ chức hoạt động ngoại khóa. Các hình ảnh, tư liệu liên quan - Kết quả đạt được	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu Trưởng, Tổ chuyên môn	Tủ hồ sơ HT, HP
<b>Tiêu chí 5.2</b>	1	[H5- 5.1-01]	Hồ sơ HSG: +Danh sách HS giỏi. +Lịch học bồi dưỡng HS giỏi. +Bảng tổng hợp kết quả thi HS giỏi các cấp.	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Tổ chuyên môn	
	2	[H5- 5.1-02]	Hồ sơ Hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT Kế hoạch, chương trình, kết quả bồi dưỡng HS giỏi, học sinh yếu kém của nhà trường, tổ CM;	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu Trưởng, Tổ chuyên môn	
	3	[H5- 5.1-03]	Hồ sơ HS yếu kém: +Danh sách HS yếu kém +Lịch học phụ đạo HS yếu kém +Bảng tổng hợp kết quả	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	P.Hiệu Trưởng Văn Phòng, Tổ chuyên môn	
	4	[H1-1.4-03]	Hồ sơ tổ chuyên môn - Hồ sơ chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục của tổ chuyên môn. - Biên bản sinh hoạt tổ - Báo cáo tổng kết của các tổ	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Tổ chuyên môn	

	5	<b>[H5- 5.2-01]</b>	Danh sách HS có hoàn cảnh khó khăn, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện Kết quả phụ đạo học sinh yếu kém Kế hoạch giáo dục cho học sinh có học cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	TKHĐ. Tổ chuyên môn	Tủ hồ sơ HP
<b>Tiêu chí 5.3</b>	1	<b>[H1-1.7-03]</b>	Kế hoạch năm học	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	BGH	Tủ hồ sơ HT
	2	<b>[H1-1.7-04]</b>	KH hoạt động chuyên môn của nhà trường hàng năm	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	BGH	Tủ hồ sơ HT
	3	<b>[H1-1.8-01]</b>	Kế hoạch giáo dục các môn học nhà trường. Biên bản điều chỉnh chương trình nhà trường, các môn học hàng năm.	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu Trưởng	Tủ hồ sơ HT
	4	<b>[H5- 5.3-01]</b>	Hồ sơ chương trình giáo dục địa phương: - Kế hoạch giáo dục chương trình địa phương của CM, tổ, cá nhân theo khối, lớp. - Giáo án giáo dục địa phương - Chương trình địa phương, tài liệu địa phương theo môn học - Kết quả kiểm tra kế hoạch dạy học chương trình địa phương, giáo án của GV tổ KHXH	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu Trưởng, Tổ chuyên môn	Tủ hồ sơ HT, HP
	5	<b>[H5- 5.3-02]</b>	Báo cáo chuyên môn tổ, nhóm có nội dung về GD CT địa phương	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Tổ chuyên môn	Tủ hồ sơ HP
<b>Tiêu chí 5.4</b>	1	<b>[H1- 1.8-02]</b>	- Kế hoạch hoạt động hướng nghiệp dạy nghề	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu Trưởng	Tủ hồ sơ HT
	2	<b>[H1- 1.4-04]</b>	Báo cáo tổng kết năm học nhà trường có đánh giá về các nội dung GDNGLL, hướng nghiệp dạy nghề, dạy thêm, học thêm, bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu kém.	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	Tủ hồ sơ HT
	3	<b>[H1- 1.7-03]</b>	Các hoạt động trải nghiệm sáng tạo (có trong KH năm học)	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu Trưởng	Tủ hồ sơ HT
	4	<b>[H1- 1.7-04]</b>	Kế hoạch hoạt động chuyên môn nhà trường	Từ năm học 2021- 2022	Hiệu Trưởng	Tủ hồ sơ HT

				đến năm học 2025 -2026		
	5	[H1- 1.3-03]	Báo cáo hoạt động Đội	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Đội TN	Tủ hồ sơ Đội
<b>Tiêu chí 5.5</b>	1	[H1-1.4 -04]	Báo cáo tổng kết năm học nhà trường có đánh giá về các nội dung GDNGLL, hướng nghiệp dạy nghề, dạy thêm, học thêm, bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu kém.	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu trưởng	Tủ hồ sơ HT
	2	[H1-1.4-03]	Hồ sơ tổ chuyên môn (Báo cáo tổng kết năm học của tổ chuyên môn có nội dung về các nội dung đánh giá về các nội dung GDNGLL, hướng nghiệp dạy nghề, dạy thêm, học thêm, bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu kém).	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Tổ chuyên môn	Tủ hồ sơ HP
	3	[H1- 1.7-04]	Kế hoạch hoạt động chuyên môn nhà trường	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu Trưởng	Tủ hồ sơ HT
	4	[H1- 1.8-01]	Kế hoạch năm học của nhà trường. Kế hoạch giáo dục các môn học nhà trường. Biên bản điều chỉnh chương trình nhà trường, các môn học hàng năm.	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu Trưởng	Tủ hồ sơ HT
	5	[H5- 5.5-01]	Báo cáo kết quả về HL, hạnh kiểm HS, Nhà trường, chuyên môn Hồ sơ theo dõi sức khoẻ học sinh	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu Trưởng, Tổ chuyên môn	Tủ hồ sơ HT, HP
	6	[H5- 5.5-02]	Hồ sơ khuyết tật	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu Trưởng	Tủ hồ sơ HT
	7	[H5- 5.1-02]	Hồ sơ Hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT của nhà trường, tổ CM;	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu Trưởng, Tổ chuyên môn	Tủ hồ sơ HT, HP
<b>Tiêu chí 5.6</b>	1	[H1- 1.4-04]	Báo cáo tổng kết Nhà trường, chuyên môn, tổ	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu Trưởng	Tủ hồ sơ HT
	2	[H5- 5.5-01]	Báo cáo kết quả HL, HK của nhà trường, tổ chuyên môn Hồ sơ theo dõi sức khoẻ	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu Trưởng	Tủ hồ sơ HT
	3	[H2- 2.4-03]	Hồ sơ tốt nghiệp	Từ năm học 2021- 2022	Hiệu Trưởng	Tủ hồ sơ HT

				đến năm học 2025 -2026		
	4	<b>[H2- 2.4-04]</b>	Tổng hợp kết quả xếp loại HL-HK theo lớp, trường	Đến thời điểm 2026	Hiệu Trưởng	Tủ hồ sơ HT
		<b>[H2- 2.4-05]</b>	Danh hiệu thi đua HSG các cấp, HSTT	Đến thời điểm 2026	Hiệu Trưởng	Tủ hồ sơ HT
		<b>[H5- 5.6-01]</b>	Hồ sơ thi lại, xét lên lớp, ở lại	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu Trưởng	Tủ hồ sơ HT
	5	<b>[H5- 5.6-02]</b>	Hồ sơ phân lương hàng năm Danh sách HS thi đậu THPT; HS học nghề	Từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2025 -2026	Hiệu Trưởng	Tủ hồ sơ HT